

Công ty Cổ phần Tập đoàn
Thiên Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Trụ sở chính: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q Bình Tân, TPHCM

Điện thoại: (08) 37505555 – ext: 183

Fax: (08) 37505577

Người thực hiện công bố thông tin: Hồ Ngọc Cảnh

Địa chỉ: Lô 6-8-10-12, Đường số 3, KCN Tân Tạo, Q Bình Tân, TPHCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0908419093

Fax: (08) 37505577

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 18/04/2016 tại đường dẫn <http://www.thienlonggroup.com/quan-he-co-dong> của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 18 tháng 04 năm 2016

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



HỒ NGỌC CẢNH



HÀNH TRÌNH TRI THỨC



TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Lô 6 - 8 - 10 - 12, Đường số 3, KCN Tân Tạo,
Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-8) 3750 5555 Fax: (84-8) 3750 5577
Email: info@thienlonggroup.com
Website: www.thienlonggroup.com

THIEN LONG GROUP

Lot 6 - 8 - 10 - 12, Road No.3, Tan Tao Industrial Park,
Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: (84-8) 3750 5555 Fax: (84-8) 3750 5577

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



THIÊN LONG
SỨC MẠNH TRI THỨC



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2015

HÀNH TRÌNH TRI THỨC

NỘI DUNG

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 01

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY.....03

1. Thông tin chung 05
2. Lịch sử hình thành và phát triển.....05
3. Những sản phẩm tiêu biểu.....07
4. Các công ty thành viên.....09
5. Những giải thưởng, chứng nhận tiêu biểu trong năm 2015..... 11
6. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng..... 13

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....17

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty..... 18
2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....19
3. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị..... 20

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC..... 23

1. Đánh giá kết quả hoạt động và tình hình tài chính năm 2015..... 23
2. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.. 28
3. Kế hoạch phát triển..... 39

IV. BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC..... 43

1. Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý..... 44
2. Nguồn nhân lực và chính sách nhân sự... 52

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY..... 58

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị..... 58
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát..... 60
3. Báo cáo Quản trị rủi ro.....63
4. Thông tin cổ phần..... 64

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH..... 67



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Tập đoàn Thiên Long của chúng ta đã trải qua 35 năm hình thành phát triển với nhiều thành quả rất đáng trân trọng. Với sứ mệnh cung cấp sản phẩm phục vụ cho việc học và chinh phục đỉnh cao tri thức, Thiên Long tự hào khi vẫn giữ nguyên được các giá trị cốt lõi trong suốt 35 năm, dù phải đối mặt với nhiều biến động kinh tế vĩ mô trong nước và khu vực. Và chính trong thách thức khắc nghiệt của thị trường và trong những rủi ro tiềm ẩn của môi trường kinh doanh, Thiên Long luôn tìm thấy những cơ hội phát triển dựa trên những lợi thế cạnh tranh từ chính năng lực nội tại của mình.

Ra đời vào năm 1981 với những sản phẩm bút bi đầu tiên, đến nay Thiên Long đã trở thành một thương hiệu hàng đầu, là Tập đoàn văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam với hệ thống các công ty con hùng mạnh, được sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ: Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành; Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu và Hệ thống các Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lực với tổng giá trị tài sản gần 1.300 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh quốc tế được phát triển mạnh mẽ, sản phẩm của Thiên Long đã có mặt tại 45 quốc gia và dẫn đầu định chỗ đứng của mình trên thị trường quốc tế.

35 năm hoạt động cũng là 35 năm Thiên Long liên tục đầu tư cho phát triển, không ngừng đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng toàn diện, tiên tiến.

Đó cũng là chặng đường Thiên Long không ngừng bồi dưỡng, phát triển đội ngũ quản lý, nhân viên có trình độ tay nghề cao, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh những thành quả từ hoạt động kinh doanh, Thiên Long luôn coi doanh nghiệp là một phần của xã hội với những cam kết về trách nhiệm cộng đồng và bảo vệ môi trường. “Sức Mạnh Tri Thức” là thông điệp mà Thiên Long đã luôn và tiếp tục thực hiện thông qua nhiều hoạt động xã hội mang tính nhân đạo và nhân văn sâu sắc.

Với những thành tựu đã đạt được trong 35 năm qua, nhờ vào sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Cán bộ công nhân viên, nhờ vào sự ủng hộ nhiệt thành của các Quý khách hàng, đối tác trong và ngoài nước và các Quý cổ đông, tôi tin tưởng rằng Thiên Long sẽ tiếp tục vươn tới nhiều thành công mới trong tương lai, khẳng định vị thế và thương hiệu không chỉ ở Đông Nam Á mà tiến tới là Tập đoàn mang tầm vóc quốc tế.

Kính thưa Quý Cổ đông,

Hội đồng Quản trị và cá nhân tôi luôn cam kết sẽ phấn đấu hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững, lâu dài của Thiên Long. Chúng tôi mong nhận được sự đồng thuận và hỗ trợ nhiệt thành của Quý cổ đông để chúng ta có thể vững bước trên con đường thực hiện mục tiêu chiến lược của Tập đoàn, nâng thương hiệu Thiên Long lên tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào Quý vị,

TM. Hội đồng Quản trị

Chủ tịch

Cô Gia Thọ

**NĂM 2015 TIẾP TỤC
LÀ NĂM ĐÁNH DẤU
SỰ THÀNH CÔNG
CỦA THIÊN LONG
TRÊN NHIỀU
PHƯƠNG DIỆN.**

Lợi nhuận sau thuế

187,9
tỷ VNĐ

Tăng 27,4% so với năm 2014

Vốn chủ sở hữu

821,6
tỷ VNĐ

Tăng 12,2% so với năm 2014



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

NỀN TẢNG BỀN VỮNG
HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI



1. THÔNG TIN CHUNG



Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Tên giao dịch: Tập đoàn Thiên Long

Mã chứng khoán: TLG

Logo:  THIÊN LONG
SỨC MẠNH TRI THỨC

Vốn điều lệ: 294.714.640.000 VNĐ

Trụ sở chính: Lô 6-8-10-12 Đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 3750 5555

Fax: (84-8) 3750 5577

Email: info@thienlonggroup.com

Website: www.thienlonggroup.com

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 4103003187, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 03 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31 tháng 07 năm 2015.

SỨ MỆNH

Cung cấp văn phòng phẩm, bút viết phục vụ cho việc học và chinh phục đỉnh cao tri thức.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo để tạo ra những sản phẩm đột phá phục vụ người tiêu dùng, cùng nhau xây dựng cộng đồng Thiên Long phát triển vững mạnh, mang tính nhân đạo, nhân văn.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn Thiên Long sản xuất và kinh doanh 4 nhóm sản phẩm chính:

- Nhóm Bút viết
- Nhóm Dụng cụ Văn phòng
- Nhóm Dụng cụ Học sinh
- Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật

Với mẫu mã phong phú, chất lượng cao, thương hiệu uy tín và giá cả phù hợp, các sản phẩm của Thiên Long sẵn sàng đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng từ bậc mầm non, tiểu học, trung học, đại học... đến nhân viên, cấp điều hành.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Thiên Long đã xây dựng và phát triển một hệ thống kênh phân phối sâu rộng tại thị trường nội địa. Mạng lưới phân phối từ Bắc đến Nam, với hơn 57.600 điểm bán lẻ, đảm bảo đưa sản phẩm của Thiên Long đến với người tiêu dùng trên khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.

Ngoài ra, Thiên Long còn xây dựng những kênh bán hàng khác như kênh bán hàng trực tiếp cho trường học, các doanh nghiệp (B2B), siêu thị, trung tâm thương mại, chuỗi cửa hàng, nhà sách, và kênh bán hàng qua mạng nhằm đẩy mạnh hoạt động bán hàng, đón đầu xu thế phân phối và tiêu dùng hiện đại. Bên cạnh đó, Thiên Long tiếp tục đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, đưa sản phẩm mang nhãn hiệu FlexOffice và Colokit đến 45 quốc gia ở khắp 6 châu lục.



2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1981 - 1995

Cơ sở bút bi Thiên Long được thành lập, đầu tư trang thiết bị và xâm nhập thị trường bút viết trong nước.



1996 - 2004

Công ty TNHH SX-TM Thiên Long ra đời vào năm 1996, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới về nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm và phát triển thị trường tiêu thụ toàn quốc.



2005 - 2007

Công ty TNHH SX-TM Thiên Long chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần SX-TM Thiên Long với vốn điều lệ 100.000.000.000 VNĐ vào năm 2005, tiếp tục tăng vốn điều lệ lên 120.000.000.000 VNĐ vào năm 2006. Trong giai đoạn này, thương hiệu và sản phẩm của Thiên Long được phát triển mạnh mẽ.



2008 - 2011

Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Long. Mã cổ phiếu TLG được niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán TP HCM vào năm 2010. Công ty cũng gia tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 VNĐ lên 176.500.000.000 VNĐ. Trong thời gian này sản phẩm của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường trong nước và bước đầu xâm nhập thị trường quốc tế.

2012 - 2015

Sau các đợt phát hành cổ phiếu dưới hình thức trả cổ tức và cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thiên Long đã tăng từ 176.500.000.000 VNĐ lên 294.714.640.000 VNĐ. Ở giai đoạn này, thương hiệu Thiên Long là số 1 của ngành hàng văn phòng phẩm tại Việt Nam.

3. NHỮNG SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

flexoffice®
Your choice. Your style.



DỤNG CỤ VĂN PHÒNG (NHÃN HÀNG FLEXOFFICE)

Với chiến lược trở thành Tập đoàn số 1 tại Việt Nam và hàng đầu tại Đông Nam Á về Văn phòng phẩm, trong những năm vừa qua, Thiên Long đã và đang đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm thuộc nhóm Dụng cụ Văn phòng. Thiên Long không chỉ đầu tư vào chất lượng sản phẩm mà những chi tiết nhỏ trên sản phẩm cũng được chăm chút, liên tục được cải tiến. Các sản phẩm cần thiết cho giới văn phòng như bìa, hồ sơ, bút lông bảng, bút lông đầu, mực in,... mang nhãn hiệu FlexOffice ngày càng được khách hàng trong và ngoài nước tin dùng.

BIZNER®



BÚT CAO CẤP (NHÃN HÀNG BIZNER)

Bút Cao cấp Bizner là dòng sản phẩm cao cấp dành cho giới doanh nhân và người có thu nhập cao. Khác với những loại bút thông dụng, sức hấp dẫn làm nên giá trị của những chiếc bút Bizner nằm ở thiết kế độc đáo, sang trọng, công nghệ chế tác thủ công tinh xảo đến từng chi tiết.

TL®



BÚT VIẾT (NHÃN HÀNG TL)

Bút viết là nhóm sản phẩm truyền thống của Tập đoàn, chiếm hơn 65% thị phần trong nước. Những năm qua, Bút viết luôn thể hiện vai trò là nhóm sản phẩm chủ lực, tạo nền tảng trong quá trình phát triển của Thiên Long. Nhóm Bút viết của Thiên Long đa dạng về mẫu mã và chủng loại, với các dòng sản phẩm như bút bi, bút gel, bút lông bi, bút lông kim,... Các nguyên liệu chính được nhập khẩu từ Đức, Thụy Sĩ, đảm bảo chất lượng ổn định và tốt nhất cho người tiêu dùng.

Điểm 10®



DỤNG CỤ HỌC SINH (NHÃN HÀNG ĐIỂM 10)

Bộ sản phẩm Điểm 10 của Thiên Long rất đa dạng, bao gồm: bảng, phấn, thước kẻ, bút chì, gôm tẩy, hồ dán, kéo, tập,... thiết kế theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục, phù hợp với nhu cầu và mục đích sử dụng của các đối tượng học sinh. Các sản phẩm của Bộ sản phẩm Điểm 10 như bút rèn chữ nét thanh nét đậm, mực viết máy rửa được, phấn viết bảng không bụi... đã góp phần giúp cho Bộ sản phẩm Điểm 10 của Thiên Long ngày càng độc đáo, phong phú và đa dạng.

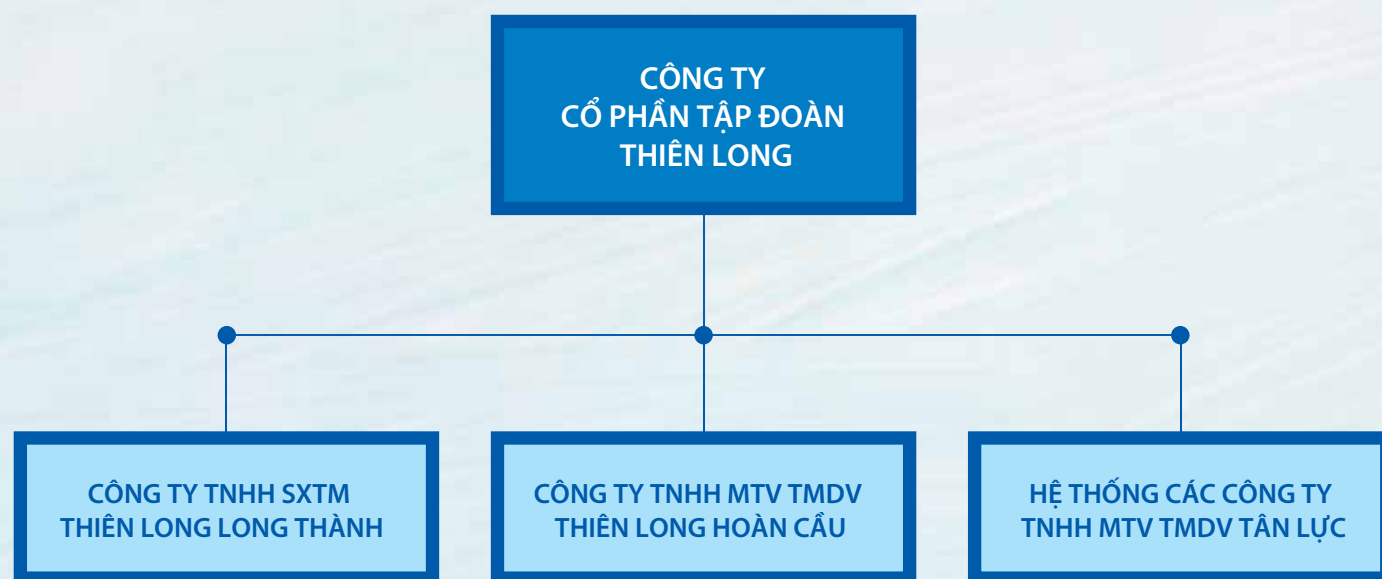
colokit®



DỤNG CỤ MỸ THUẬT (NHÃN HÀNG COLOKIT)

Colokit là nhãn hàng đại diện cho dòng sản phẩm Dụng cụ Mỹ thuật của Thiên Long. Colokit bao gồm các sản phẩm phục vụ cho bộ môn mỹ thuật, sáng tạo như sáp nặn, sáp màu, chì màu, màu nước,... không độc hại cho người sử dụng và thân thiện với môi trường, màu sắc đa dạng, tiện dụng giúp các bạn nhỏ thỏa sức sáng tạo và phát triển tư duy. Các sản phẩm mang nhãn hiệu Colokit an toàn, không độc hại, đạt tiêu chuẩn chất lượng cao của Châu Âu EN 71/3... đã và đang được các phụ huynh tin tưởng đón nhận.

4. CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Danh sách các công ty con (*)

Stt	Tên	Ngành nghề kinh doanh chính	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	% Tập Đoàn Thiên Long sở hữu
01	Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	80 tỷ	100%
02	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM	20 tỷ	100%
03	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Số 19-21 Lô B, đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	20 tỷ	100%
04	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc	Kinh doanh văn phòng phẩm	Tầng 2, Lô 9B, Khu đô thị Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	10 tỷ	100%
05	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung	Kinh doanh văn phòng phẩm	Lô 07, Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	10 tỷ	100%

(*) Tập đoàn không có công ty liên kết



CÔNG TY TNHH SXTM THIÊN LONG LONG THÀNH

Cuối năm 2006, Công ty Thiên Long Long Thành ra đời tại Khu công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai với khuôn viên nhà máy có diện tích 3 ha. Từ ngày thành lập đến nay, nhà máy Thiên Long Long Thành không ngừng gia tăng sản lượng sản xuất. Năm 2015, tổng sản lượng sản xuất của Nhà máy Long Thành đạt trên 166 triệu sản phẩm, chiếm gần 30% tổng sản lượng sản xuất của toàn Tập đoàn, tăng 6,5% so với năm 2014. Với thuận lợi về cơ sở mặt bằng và nhiều ưu thế khác, Thiên Long Long Thành sẽ tiếp tục là mũi nhọn trong việc nâng cao năng lực sản xuất, phục vụ cho việc phát triển kinh doanh trong nước và quốc tế của Tập đoàn một cách hiệu quả trong dài hạn.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN LONG HOÀN CẦU

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu có vốn điều lệ 20 tỷ, với sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ.

Trong năm 2015, doanh thu thuần của Thiên Long Hoàn Cầu đạt 1.271 tỷ đồng, tăng 7,1% so với năm 2014 và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu của Tập đoàn. Với chức năng chuyên về hoạt động thương mại và dịch vụ, Thiên Long Hoàn Cầu đã thực hiện tốt công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, tích cực hỗ trợ Tập đoàn trong chiến lược đầu tư phát triển sản phẩm mới, nhằm làm nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn của Tập đoàn.



HỆ THỐNG CÔNG TY TÂN LỰC

Hệ thống các công ty Tân Lực bao gồm ba công ty Tân Lực Miền Bắc, Tân Lực Miền Nam và Tân Lực Miền Trung với tổng vốn điều lệ 40 tỷ đồng, thuộc 100% tỷ lệ sở hữu vốn từ Công ty mẹ. Hệ thống công ty Tân Lực tập trung chủ yếu vào mảng phân phối chuyên nghiệp, bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B), bán hàng qua mạng và bán sản phẩm quảng cáo.

Năm 2015, doanh thu thuần của toàn hệ thống Tân Lực đạt 490 tỷ đồng, tăng 38,1% so với năm 2014. Sự ra đời của Công ty Tân Lực Miền Trung vào cuối năm 2015 đánh dấu một bước tiến mới của Hệ thống Tân Lực trong chiến lược đón đầu xu hướng tiêu dùng mới, từng bước bao phủ các kênh tiêu thụ, chuyên nghiệp hóa công tác phân phối, tạo thế đứng vững chắc cho Tập đoàn Thiên Long ở thị trường trong nước.

5. NHỮNG GIẢI THƯỞNG, CHỨNG NHẬN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2015



GIẢI NHẤT “CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG”

TOP 10 DOANH NGHIỆP THÂM NHẬP TÍCH CỰC VÀO AEC

TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM

TOP 50 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM

TOP 100 THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM TRONG HỘI NHẬP QUỐC TẾ

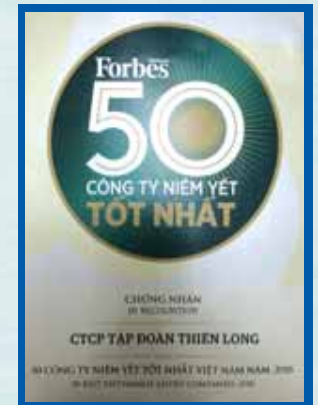
GIẢI THƯỞNG “DOANH NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TIÊU BIỂU”

GIẢI THƯỞNG “HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO” 19 NĂM LIÊN TỤC

GIẢI THƯỞNG “SAO VÀNG ĐẤT VIỆT” 7 LẦN LIÊN TỤC

Trong năm 2015, Tập đoàn Thiên Long đã vinh dự đạt được các giải thưởng sau:

- Đạt Giải Nhất (World Class Award) giải thưởng “Chất Lượng Quốc Tế Châu Á – Thái Bình Dương”, Thiên Long là một trong ba doanh nghiệp đại diện cho Việt Nam tham gia giải thưởng này.
- Top 10 Doanh Nghiệp Thâm Nhập Tích CỰC Vào AEC, với các thành tích về đổi mới, sáng tạo phát triển thị trường trong nước cũng như thâm nhập các thị trường khu vực.
- Đạt Giải thưởng “Doanh Nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” 19 năm liền từ năm 1997 đến 2015.
- Đạt giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” 7 lần liên tục từ năm 2003 đến nay, cùng Top 100 Thương hiệu Việt Nam trong hội nhập Quốc tế.
- Nằm trong Top 50 Công Ty Kinh Doanh Hiệu Quả Nhất Việt Nam trong 3 năm liền do Báo Nhip Cầu Đầu Tư tổ chức.
- Nằm trong Top 50 Doanh Nghiệp Niêm Yết Tốt Nhất Việt Nam trong 3 năm liên tục do tạp chí Forbes bình chọn.
- Đạt giải “Doanh Nghiệp Thực Hiện Tốt Trách Nhiệm An Sinh Xã Hội 2015” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- Đạt giải “Doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu” do UBND TP.HCM trao tặng.
- Có nhiều thành tích trong tham gia thực hiện dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2015, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố” do UBND TP.HCM trao tặng.
- Đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường và đạt Giải thưởng Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình “Tiếp Súc Mùa Thi” và “Chia Sẻ Cùng Thầy Cô” được bình chọn vào Top 10 sự kiện, hoạt động tiêu biểu của phong trào thanh thiếu niên năm 2015 do BCH Trung ương Đoàn bầu chọn.



6. MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

VẬN HÀNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG **ISO 14001:2004**

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Thiên Long luôn tuân thủ các yêu cầu của pháp luật đối với doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường: được cấp chứng nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường ngay từ năm 2004, ký kết hợp đồng tư vấn, thành lập đề án bảo vệ môi trường; đăng ký và lập báo cáo giám sát và quản lý chất thải nguy hại; được chứng nhận và vận hành hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004...

Thông qua hoạt động tuyên truyền về tiết kiệm năng lượng nhằm hạn chế sự biến đổi khí hậu, Thiên Long đã tiến hành các giải pháp tiết kiệm năng lượng giúp Công ty tiết kiệm hơn 1,6 tỷ đồng mỗi năm. Ngoài ra, Công ty còn có hệ thống thu gom, phân loại chất thải để tái chế hoặc xử lý phù hợp và tăng cường trồng cây xanh quanh khu vực sản xuất.

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Thiên Long đã được chứng nhận và đang vận hành hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế:

- Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2008.
- Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2004.
- Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2008.
- Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001:2007.
- Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO/IEC17025:2005.



VỚI PHƯƠNG CHÂM “SỨC MẠNH TRI THỨC”, THIÊN LONG LUÔN TIÊN PHONG TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG.

Ngoài ra, Thiên Long cũng đã đạt được chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em.

Qua các hệ thống nêu trên, Ban Lãnh đạo Thiên Long đã thể hiện cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng từng sản phẩm được đưa đến tay người tiêu dùng và đặc biệt quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

Với phương châm “Sức mạnh Tri thức”, Thiên Long luôn tiên phong trong các hoạt động liên quan đến giáo dục. Từ đối tượng chính là học sinh – sinh viên, năm 2015, nhằm tri ân những giá trị lớn lao của người Thầy mang lại và cổ xúy cho tinh thần tôn sư trọng đạo, Thiên Long đã mở rộng chương trình hỗ trợ sang đối tượng giáo viên, đặc biệt là các giáo viên vùng sâu, vùng xa với chương trình Chia Sẻ Cùng Thầy Cô. Bên cạnh đó, những chương trình xã hội gắn với tên tuổi Thiên Long được tổ chức thường niên như chương trình Tiếp Sức Mùa Thi, Tư Vấn Mùa Thi, Đêm Hội Trăng Rằm, các hoạt động khuyến học, các hoạt động ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai...luôn luôn nhận được sự đồng cảm và ngợi khen từ người dân cả nước.



Chia sẻ cùng thầy cô



Chương trình Chia Sẻ Cùng Thầy Cô

Là năm đầu tiên tổ chức, chương trình Chia Sẻ Cùng Thầy Cô đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ xã hội và người dân cả nước. 64 gương giáo viên tiêu biểu tại 64 huyện nghèo trên toàn quốc đã được vinh danh cho sự nghiệp “công chữ lên non” của mình. Qua chương trình này, các thầy cô “cầm bản” đã được xã hội ghi nhận sự đóng góp về tài năng, tuổi trẻ và lòng nhiệt huyết của mình.





*Nắng ấm
biên cương*

Chương trình Tiếp Sức Mùa Thi

Năm 2015 là năm thứ 14 chương trình Tiếp Sức Mùa Thi đồng hành cùng các thí sinh và phụ huynh trong kì thi Đại học – Cao đẳng. Tiếp Sức Mùa Thi đã trở thành thương hiệu của Thiên Long trong các hoạt động vì sự phát triển của Giáo dục Việt Nam.



Các hoạt động tài trợ khác

Ngoài các hoạt động vì giáo dục thường niên, Thiên Long luôn dành ngân sách tham gia các hoạt động cứu trợ, tài trợ khác. Trong năm 2015, Thiên Long đã tài trợ cho các chương trình thiện nguyện như: Nắng Ấm Biên Cương, Chương trình Chạy bộ gây quỹ từ thiện "Run To Future" và nhiều chương trình thiện nguyện khác.



II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KHẮNG ĐỊNH VỊ THẾ
TỪ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ HIỆU QUẢ



1. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



NĂM 2015 TIẾP TỤC LÀ NĂM ĐÁNH DẤU SỰ THÀNH CÔNG CỦA THIÊN LONG TRÊN NHIỀU PHƯƠNG DIỆN.

Doanh thu thuần đạt

1.883,7

TỶ VNĐ

Tăng 16,7% so với năm trước

Lợi nhuận sau thuế đạt

187,9

TỶ VNĐ

Tăng 27,4% so với năm trước

Nguồn vốn chủ sở hữu

821,6

TỶ VNĐ

Tăng 12,2% so với năm trước

Năm 2015 đánh dấu sự phục hồi của nền kinh tế trong nước với tình hình kinh tế vĩ mô dần ổn định, lạm phát thấp, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp và hoạt động tiêu dùng có nhiều cải thiện. Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6,2% đặt ra. Trong đó, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,8% so với 2014, là động lực chính cho tăng trưởng GDP. Lạm phát ở mức 0,6%, thấp nhất kể từ 2001. Là năm thứ hai liên tiếp, theo báo cáo của Diễn đàn kinh tế Thế giới (WEF), Việt Nam gia tăng thứ hạng về năng lực cạnh tranh và điều kiện kinh doanh được cải thiện do Ngân hàng Thế giới bầu chọn.

Trong bối cảnh đó, năm 2015 tiếp tục là năm đánh dấu sự thành công của Thiên Long trên nhiều phương diện. Doanh thu thuần đạt 1.883,7 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn đạt 187,9 tỷ đồng, tăng 27,4% so với năm 2014 và vượt 13,9% chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2015 đạt được 10%, là mức cao nhất kể từ khi Thiên Long trở thành doanh nghiệp niêm yết vào năm 2010. Tổng tài sản vào ngày 31/12/2015 đạt 1.293 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm 2014. Nguồn vốn chủ sở hữu vào ngày kết thúc niên độ 2015 tăng 12,2% so với năm 2014, đạt 821,6 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu ở mức an toàn, nguồn tiền mặt dồi dào, tính thanh khoản cao, các chỉ tiêu tài chính ngày càng tích cực.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2015, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001:2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004, hệ thống ERP-SAP, Công ty đã tiến hành điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý khối Phát triển Kinh doanh Quốc tế, khối Tiếp thị, khối Công nghệ thông tin, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc để nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng, phân phối và tăng năng suất sản xuất. Công tác quản trị rủi ro được chú trọng, bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đặc biệt vào cuối năm 2015, Thiên Long đã chính thức thành lập Công ty TNHH Một Thành viên TM DV Tân Lục Miền Trung, đánh dấu bước phát triển vững chắc trong chiến lược phát triển tất cả các kênh bán hàng, chuyên nghiệp hóa hoạt động phân phối.

2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

NHỮNG THÀNH TỰU VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHỮNG NĂM QUA, ĐẶC BIỆT LÀ TRONG NĂM 2015, ĐÃ GHI DẤU NỖ LỰC CỦA TRÍ TUỆ VÀ SỰ QUYẾT TÂM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÙNG TẬP THỂ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN THIÊN LONG.



Với những giải pháp đúng đắn, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong suốt những năm vừa qua. Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc đã giúp Công ty đạt kết quả kinh doanh vượt kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông giao phó. Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và trên hết là sự gắn bó bền bỉ, đồng hành với Thiên Long trong suốt chặng đường dài phát triển của Công ty.

Những thành tựu và kết quả đạt được trong những năm qua, đặc biệt là trong năm 2015, đã ghi dấu nỗ lực của trí tuệ và sự quyết tâm của Ban Tổng Giám đốc cùng tập thể cán bộ công nhân viên Thiên Long. Đây chính là nền móng vững chắc cho chặng đường tiếp theo với những hoài bão về những thành tích mới, tầm cao mới.

Hội đồng Quản trị tin rằng Tập đoàn Thiên Long sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh đề ra cho năm 2016.



3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG DỰ KIẾN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ DUYỆT CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Doanh thu thuần

2.150
tỷ VNĐ

Lợi nhuận sau thuế

215
tỷ VNĐ

Cổ tức

20%

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN TRONG 5 NĂM 2016 - 2020

1

Trở thành Công ty VPP số 1 tại Đông Nam Á và hàng đầu tại Châu Á về sản xuất và kinh doanh hàng văn phòng phẩm.

2

Chuyên nghiệp hóa và tự động hóa sản xuất; phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển.

3

Chuyên nghiệp hóa hoạt động phân phối sỉ và chuyên môn hóa hoạt động bán lẻ; phát triển tất cả các kênh bán hàng nội địa; mở rộng thị trường xuất khẩu.

4

Trở thành một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam mang lại lợi ích cao nhất cho người lao động, khách hàng, doanh nghiệp và cổ đông.



CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
NÂNG CAO GIÁ TRỊ

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015

Chỉ tiêu (Đvt : triệu VNĐ)	2013	2014	2015
Doanh thu thuần	1.406.208	1.613.577	1.883.742
Lợi nhuận gộp	517.373	595.775	726.202
Tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thuần	36,8%	36,9%	38,6%
Chi phí (tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp)	363.753	421.913	493.225
Tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần	25,9%	26,1%	26,2%
Lợi nhuận trước thuế	165.550	191.453	249.203
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần	11,8%	11,9%	13,2%
Lợi nhuận sau thuế	116.563	147.398	187.858
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	8,3%	9,1%	10,0%
Tổng tài sản	1.009.189	1.108.203	1.292.998
Nguồn vốn chủ sở hữu	629.589	732.174	821.643
Vốn chủ sở hữu/tổng tài sản	62,4%	66,1%	63,5%
Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (VNĐ) (*)	2.738	3.463	4.413

(*) Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu được trình bày lại theo Chuẩn mực kế toán VAS 30: số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trước sự kiện phát hành tăng vốn được điều chỉnh với giả thuyết sự kiện này đã xảy ra tại thời điểm đầu kỳ báo cáo

Tăng trưởng so với năm trước	2013	2014	2015	Bình quân
Doanh thu thuần	15,6%	14,8%	16,7%	15,7%
Lợi nhuận trước thuế	22,0%	15,6%	30,2%	22,6%
Lợi nhuận sau thuế	16,4%	26,4%	27,4%	23,4%
Tăng trưởng tổng tài sản	4,8%	9,8%	16,7%	10,4%
Tăng trưởng nguồn vốn chủ sở hữu	14,1%	16,3%	12,2%	14,2%

CƠ CẤU DOANH THU

Doanh thu thuần năm 2015 đạt 1.883,7 tỷ đồng, tăng 16,7% so với năm 2014 và đạt 104,7% kế hoạch đặt ra. Trong tổng doanh thu thuần năm 2015, nhóm sản phẩm Bút viết chiếm tỷ trọng cao nhất là 45,8%, Dụng cụ Văn phòng 32,1%, Dụng cụ Học sinh 10,4% và Dụng cụ Mỹ thuật 11,7%.

Nhóm Bút viết (TL, Bizner)

Năm 2015, nhóm Bút viết thu về 863.047 triệu đồng cho doanh thu của Tập đoàn, tương đương 45,8% doanh thu thuần và đạt mức tăng trưởng 9,3% so với năm 2014.

Đây là nhóm sản phẩm truyền thống của Tập đoàn, luôn thể hiện vai trò là nhóm sản phẩm chủ lực khi duy trì trên 65% thị phần nội địa, tạo nền tảng trong quá trình phát triển của Thiên Long trong những năm qua. Các mẫu bút viết mới liên tục được giới thiệu và dần khẳng định được chỗ đứng trên thị trường với nhiều cải tiến về công nghệ, chất lượng và thân thiện với người tiêu dùng và hiệu quả về mặt chi phí.

Nhóm Dụng cụ Văn phòng (FlexOffice)

Không chỉ chiếm tỷ trọng trên doanh thu thuần tăng dần qua các năm, nhóm Dụng cụ Văn phòng còn đạt được tốc độ tăng trưởng vượt trội trong nhiều năm gần đây, minh chứng cho sự thành công của chiến lược trở thành Tập đoàn Văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam. Với mức tăng trưởng bình quân hơn 22% mỗi năm, tỷ trọng doanh thu thuần nhóm văn phòng phẩm tăng từ 29% ở năm 2013 lên 31% trong năm 2014 và đạt 32,1% trong năm 2015.

Nhóm Dụng cụ Học sinh (Điểm 10)

Với sự thâm nhập trực tiếp vào các trường học và sự ra đời của các sản phẩm mới, dụng cụ học sinh Thiên Long đã dần trở nên quen thuộc với học trò và thầy cô trên cả nước.

Nhóm dụng cụ học sinh ghi nhận doanh thu thuần 196.892 triệu đồng, tương đương 10,4% tổng doanh thu thuần và đạt mức tăng trưởng 12% so với năm 2014. Dự kiến nhóm Dụng cụ học sinh sẽ tiếp tục tăng trưởng trong các năm tới.

Nhóm Dụng cụ Mỹ thuật (Colokit)

Năm 2015 là năm thứ hai liên tiếp nhóm Dụng cụ Mỹ thuật có nhịp tăng trưởng cao nhất trong bốn nhóm sản phẩm. Doanh thu thuần của nhóm Dụng cụ Mỹ thuật tăng đến 48,5% so với doanh thu thuần năm 2014, đóng góp 219.767 triệu đồng, tương ứng 11,7% doanh thu thuần của Thiên Long.

Cùng với chất lượng vượt trội đạt tiêu chuẩn Châu Âu EN 71/3, nhãn hàng Colokit còn có nhiều ưu điểm như sản phẩm đa dạng, dễ sử dụng, có thể tẩy rửa và an toàn cho trẻ em, do đó hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng ấn tượng ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu trong thời gian tới.

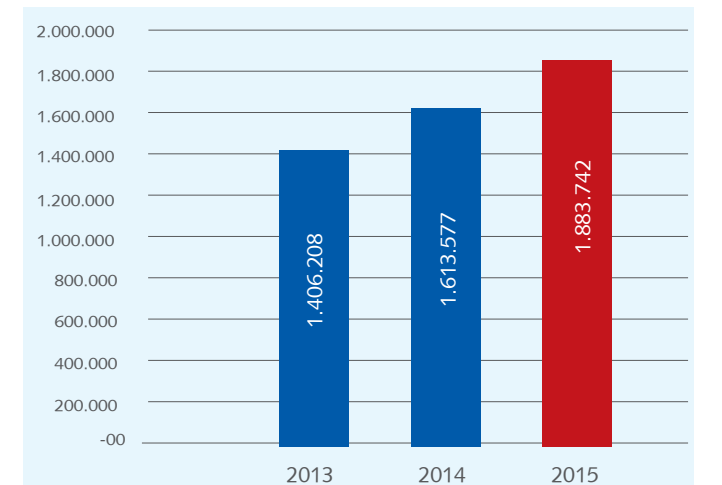
Tỷ trọng từng nhóm sản phẩm trong doanh thu thuần

Nhóm sản phẩm	2013	2014	2015
Bút viết	51,4%	48,9%	45,8%
Dụng cụ Văn phòng	29,0%	31,0%	32,1%
Dụng cụ Học sinh	11,2%	10,9%	10,4%
Dụng cụ Mỹ thuật	8,4%	9,2%	11,7%
Tổng	100,0%	100,0%	100,0%

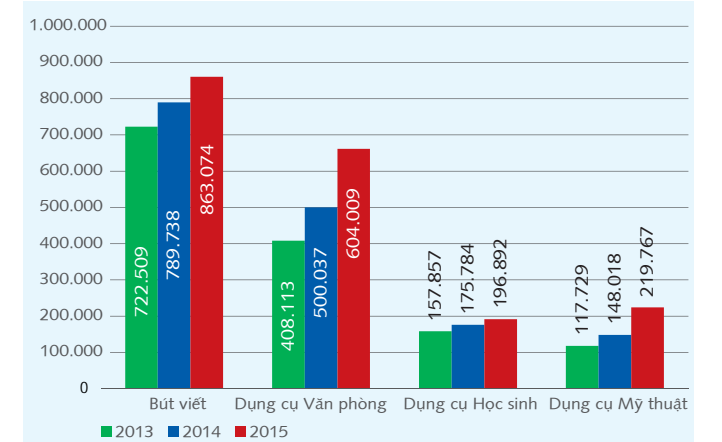
Tăng trưởng so với năm trước

Nhóm sản phẩm	2013	2014	2015
Bút viết	8,8%	9,3%	9,3%
Dụng cụ Văn phòng	23,0%	22,5%	20,8%
Dụng cụ Học sinh	37,9%	11,4%	12,0%
Dụng cụ Mỹ thuật	10,8%	25,7%	48,5%

Doanh thu thuần qua các năm (triệu VNĐ)



Doanh thu thuần theo nhóm sản phẩm (triệu VNĐ)



LỢI NHUẬN

Trong năm 2015, Thiên Long tiếp tục gia tăng tỷ lệ tự động hóa, ứng dụng kiểm soát chi phí sản xuất, giảm sản phẩm hỏng, tối ưu hóa năng lực sản xuất. Chính vì vậy, mặc dù mức tăng lương cơ bản liên tục hàng năm tạo áp lực không nhỏ lên giá thành sản phẩm của các doanh nghiệp có mật độ lao động tương đối cao như ở Thiên Long nhưng bằng nhiều giải pháp hiệu quả, Thiên Long đã nỗ lực tiết giảm chi phí, giúp cho tỷ lệ giá vốn hàng bán/doanh thu thuần còn 61,4% trong năm 2015 so với tỷ lệ trên 63% trong hai năm liền trước. Song song, tổng chi phí hoạt động được duy trì ổn định ở mức 26% tổng doanh thu thuần trong ba năm vừa qua.

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Bình quân 2013-2015
Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần	63,2%	63,1%	61,4%	62,6%
Chi phí/Doanh thu thuần, trong đó:	25,9%	26,1%	26,2%	26,1%
<i>Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần</i>	<i>13,6%</i>	<i>15,0%</i>	<i>15,2%</i>	<i>14,6%</i>
<i>Chi phí quản lý/Doanh thu thuần</i>	<i>10,4%</i>	<i>10,1%</i>	<i>10,0%</i>	<i>10,2%</i>
<i>Chi phí tài chính/Doanh thu thuần</i>	<i>1,8%</i>	<i>1,1%</i>	<i>1,0%</i>	<i>1,3%</i>
Tổng giá vốn và chi phí/Doanh thu thuần	89,1%	89,2%	87,6%	88,6%

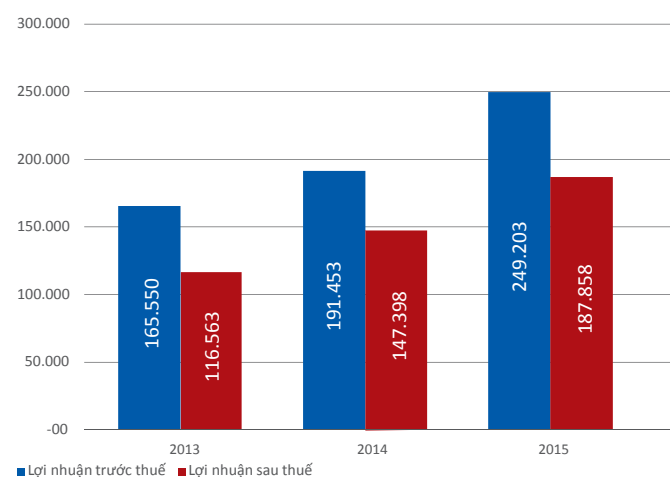
Doanh thu tăng liên tục qua các năm, tỷ lệ tổng giá vốn và chi phí hoạt động trên doanh thu thuần giảm đáng kể nên lợi nhuận sau thuế tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 27,4% so với năm 2014 và 61,2% so với năm 2013, đem lại 187.858 triệu đồng lợi nhuận cho Tập đoàn trong năm 2015.

Không chỉ có được kết quả kinh doanh nổi bật, hiệu quả đầu tư năm 2015 cũng rất đáng chú ý với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu thuần đạt 10%, cao nhất kể từ năm 2010 và tăng vượt bậc so với 9,1% của năm 2014 và 8,3% của năm 2013.

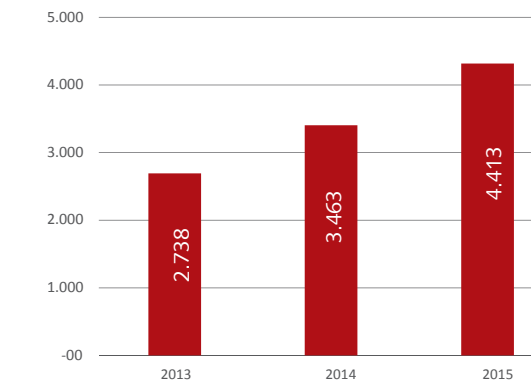
Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)				
- TSLN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	19,7%	21,6%	24,2%
- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	11,8%	13,9%	15,6%
- TSLN từ HĐ kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,6%	11,5%	13,3%
- TSLN sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,3%	9,1%	10,0%

Bên cạnh đó, Công ty đã đạt được tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và trên vốn chủ sở hữu (ROE) lần lượt là 15,6% và 24,2%. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) tiếp tục tăng lên đáng kể so với các năm trước, đạt 4.413 đồng/ cổ phiếu.

Lợi nhuận trước và sau thuế (triệu VNĐ)



Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)



(* Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu được trình bày lại theo Chuẩn mực kế toán VAS 30: số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trước sự kiện phát hành tăng vốn được điều chỉnh với giả thuyết sự kiện này đã xảy ra tại thời điểm đầu kỳ báo cáo)

TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng Tài sản	Triệu VNĐ	1.009.189	1.108.203	1.292.998
- Tài sản dài hạn	Triệu VNĐ	274.753	269.760	334.749
- Tài sản ngắn hạn	Triệu VNĐ	734.436	838.443	958.249
Cơ cấu tài sản				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27,2%	24,3%	25,9%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	72,8%	75,7%	74,1%

Tài sản dài hạn cuối năm 2015 đạt 334.749 triệu đồng, trong đó, tài sản cố định chiếm 59,1%. Tài sản ngắn hạn đạt 958.249 triệu đồng, tức tăng 14,3% so với cuối năm 2014 và 30,5% so với cuối năm 2013 nhờ nguồn tiền tích lũy tăng cao trong lúc hàng tồn kho ngày càng được kiểm soát hiệu quả hơn. Cụ thể, tổng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn cuối năm 2015 đã cao hơn 1,3 lần trong lúc tồn kho giảm 1,1% so với năm 2014. Những thay đổi tích cực trên đây đã giúp vòng quay hoạt động và khả năng thanh toán của Thiên Long liên tục được cải thiện và ngày càng tốt hơn.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1 Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,8	1,2	1,3
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,1	2,5	2,4
2 Vòng quay hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,0	2,3	2,7
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,4	1,5	1,6

NGUỒN VỐN

Năm 2015, Thiên Long đã tăng Vốn chủ sở hữu từ 732.173 triệu đồng lên 821.643 triệu đồng, tức tăng 12,2% so với năm trước. Trong đó, Vốn điều lệ đã tăng từ 267.924 triệu đồng lên 294.714 triệu đồng thông qua phát hành 2.679.038 cổ phiếu để trả cổ tức. Ngoài ra, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 320.422 triệu đồng vào cuối năm, tăng 17,6% so với đầu năm.

Tăng cường đầu tư cho kế hoạch phát triển những năm tiếp theo, đồng thời tận dụng thời điểm lãi suất ngân hàng đang giảm thấp, Công ty đã chủ động tăng khoản vay ngân hàng trong năm 2015.

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Nợ phải trả	Triệu VNĐ	379.601	376.029	471.355
- Nợ ngắn hạn	Triệu VNĐ	349.239	339.641	404.618
- Nợ dài hạn	Triệu VNĐ	30.362	36.388	66.737
Vốn CSH	Triệu VNĐ	629.589	732.174	821.643
Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	60,3%	51,4%	57,4%
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	37,6%	33,9%	36,4%

DÒNG TIỀN

Nguồn tiền dồi dào thu được từ hoạt động bán hàng trong năm 2015 đã giúp lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 151.031 triệu đồng. Dòng tiền này không chỉ đủ để tài trợ cho hoạt động đầu tư máy móc thiết bị, thuê đất dài hạn để phát triển kho bãi, chi trả cổ tức cho cổ đông mà còn gia tăng đáng kể tích lũy của Công ty. Vào cuối năm 2015, các khoản tiền và tương đương tiền tăng 109.154 triệu đồng so với năm 2014, đạt mức 426.351 triệu đồng, chiếm 33% tổng tài sản của Công ty, sẵn sàng tài trợ cho các dự án đầu tư của Tập đoàn.

Lưu chuyển tiền tệ (triệu VNĐ)	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	79.357	219.055	151.031
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-9.396	-15.474	-32.881
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-44.777	-62.827	-8.936
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	25.184	140.754	109.214

2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

20%

Là sản phẩm mới hoàn toàn

NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Từ một cơ sở sản xuất bút bi gia đình, nhờ đầu tư vào nghiên cứu, sáng tạo mà Thiên Long đã trở thành một Tập đoàn Văn phòng phẩm hàng đầu khu vực. Xã hội ngày càng phát triển, con người càng quan tâm nhiều hơn đến an toàn cho bản thân và cho môi trường. Không nằm ngoài quy luật đó, khi phát triển sản phẩm mới, ngoài chất lượng sản phẩm, Thiên Long luôn chú trọng đến an toàn cho người sử dụng, đặc biệt là các sản phẩm dành cho trẻ em. Sản phẩm của Thiên Long luôn tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam cũng như một số tiêu chuẩn quốc tế như EN của Châu Âu và ASTM của Mỹ.

Mỗi năm, Thiên Long nghiên cứu và đưa ra thị trường hàng chục sản phẩm mới, trong đó có đến hơn 20% là sản phẩm mới hoàn toàn. Số lượng sản phẩm mới nghiên cứu và đưa ra thị trường liên tục tăng lên qua các năm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng. Một số sản phẩm mới tiêu biểu trong năm 2015 đã được nghiên cứu thành công như:

- Bút bi "LARIS" có nét mảnh, mực ra đều, trơn êm khi viết cùng với cơ chế bật ngòi bút độc đáo.
- Bút mực nước Gel-026 có nét rất mảnh, màu mực đậm, tươi, viết ra đều và liên tục. Đặc biệt, mùi hương thơm nhẹ tỏa ra khi viết trên giấy đã thật sự cuốn hút người tiêu dùng khi chọn mua sản phẩm trên thị trường.
- Bút sáp nhựa màu Bowling PCR-04: là một loại bút sáp màu được sản xuất bằng công nghệ ép, có thể tạo dáng sản phẩm cứng cáp, đa dạng và đẹp mắt, phù hợp với đối tượng sử dụng. Sản phẩm được thiết kế theo mô hình trò chơi Bowling nên ngoài việc tô màu, các em nhỏ còn có thể giải trí với trò chơi hấp dẫn.

Sản phẩm của Thiên Long luôn tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của Việt Nam cũng như một số tiêu chuẩn quốc tế như EN của Châu Âu và ASTM của Mỹ. Số lượng sản phẩm mới nghiên cứu và đưa ra thị trường liên tục tăng lên qua các năm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.



KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



Ruột tự động
bật lên khi cài
bút vào túi áo



LARIS
TL-095  0.5mm

*Viết đẹp lướt nhanh trên giấy,
viết cho đến giọt mực cuối cùng*



PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

Năm 2015, Thiên Long đạt tổng doanh thu thuần 1.883.742 triệu đồng trên tổng số lao động 3.081 người, bình quân khoảng 611 triệu đồng doanh thu/người, tăng 16,5% so với số liệu tương ứng năm 2014.

Phát huy những thành quả đã đạt được trong những năm qua, trong năm 2015, bộ phận Tự động hóa của Thiên Long tiếp tục đẩy mạnh quá trình tự động hóa trong sản xuất sâu rộng và toàn diện hơn trong toàn bộ các công đoạn của quy trình sản xuất, từ khâu ép, chiết rót, pha trộn đến khâu in ấn, lắp ráp, kiểm tra, đóng gói...Chỉ riêng trong năm 2015, bộ phận Tự động hóa đã tự thiết kế, chế tạo hơn 20 dây chuyền máy móc thiết bị, đưa vào sử dụng ở cả hai nhà máy tại khu công nghiệp Tân Tạo và Long Thành. Nhờ vậy, năng suất lao động của Tập đoàn ngày càng được nâng cao.

Cụ thể, năm 2015, Thiên Long đạt tổng doanh thu thuần 1.883.742 triệu đồng trên tổng số lao động 3.081 người, bình quân khoảng 611 triệu đồng doanh thu/người, tăng 16,5% so với số liệu tương ứng năm 2014. Trong giai đoạn 5 năm (2011 – 2015), chiến lược tự động hoá đã góp phần giúp doanh thu thuần của Thiên Long tăng trưởng lũy kế 80,5%, trong khi đó số lượng lao động của toàn Công ty chỉ tăng ở mức 11,1%.

Tập đoàn cũng đã chế tạo khuôn mẫu ngày một nhiều, thay thế cho khuôn mẫu ngoại nhập nhằm giảm giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất trong những năm sắp đến. Các thiết bị cơ khí chính xác đã được đầu tư trong năm 2015 với mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất khuôn, gia công các chi tiết khuôn phức tạp, đạt độ chính xác cao. Các công nghệ chế tạo khuôn ứng dụng hot runner cũng được nghiên cứu và đã áp dụng thành công.

Bên cạnh việc thiết kế chế tạo máy móc thiết bị phục vụ cho các nhà máy của Thiên Long, trong năm 2015 Xưởng Chế tạo máy đã nghiên cứu phát triển công nghệ làm phểu cấp liệu và một số trang thiết bị khác, không chỉ phục vụ cho nhu cầu lớn tại Thiên Long mà còn cung cấp cho các đối tác có nhu cầu.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO

Song song với việc tăng cường nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm mới, Thiên Long cũng quan tâm và chú trọng vào đầu tư phát triển nguồn nguyên vật liệu. Ngoài việc nhập nguyên vật liệu từ các nước nổi tiếng trên thế giới như đầu bút từ Thụy Sĩ, mực từ Đức, Nhật... Thiên Long cũng đã nghiên cứu, sản xuất được các loại mực và cải tiến các loại mực ngày càng có chất lượng tốt hơn. Điều này không chỉ giúp Thiên Long đáp ứng nhu cầu cho các chủng loại sản phẩm ngày càng đa dạng của Tập đoàn mà còn giúp Thiên Long chủ động nguồn nguyên vật liệu, giảm chi phí, kiểm soát và đảm bảo tính ổn định chất lượng nguyên vật liệu.

Trong năm 2015, với chủ trương từng bước chủ động nguồn nguyên vật liệu chính, Thiên Long đã phát triển và đưa vào sản xuất các loại mực như mực viết máy cao cấp; mực bút gel và mực bút gel có mùi hương; mực bút bi viết trơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm mới của Tập đoàn. Bên cạnh đó, việc chủ động nguồn nguyên vật liệu cũng giúp Thiên Long đáp ứng nhanh chóng các yêu cầu của khách hàng xuất khẩu như cải tiến tinh chất, màu sắc mực cho phù hợp với từng thị trường xuất khẩu. Phát triển bộ mực bút lông đầu nhiều màu, mực bút lông kim nhiều màu là những thực tế điển hình.



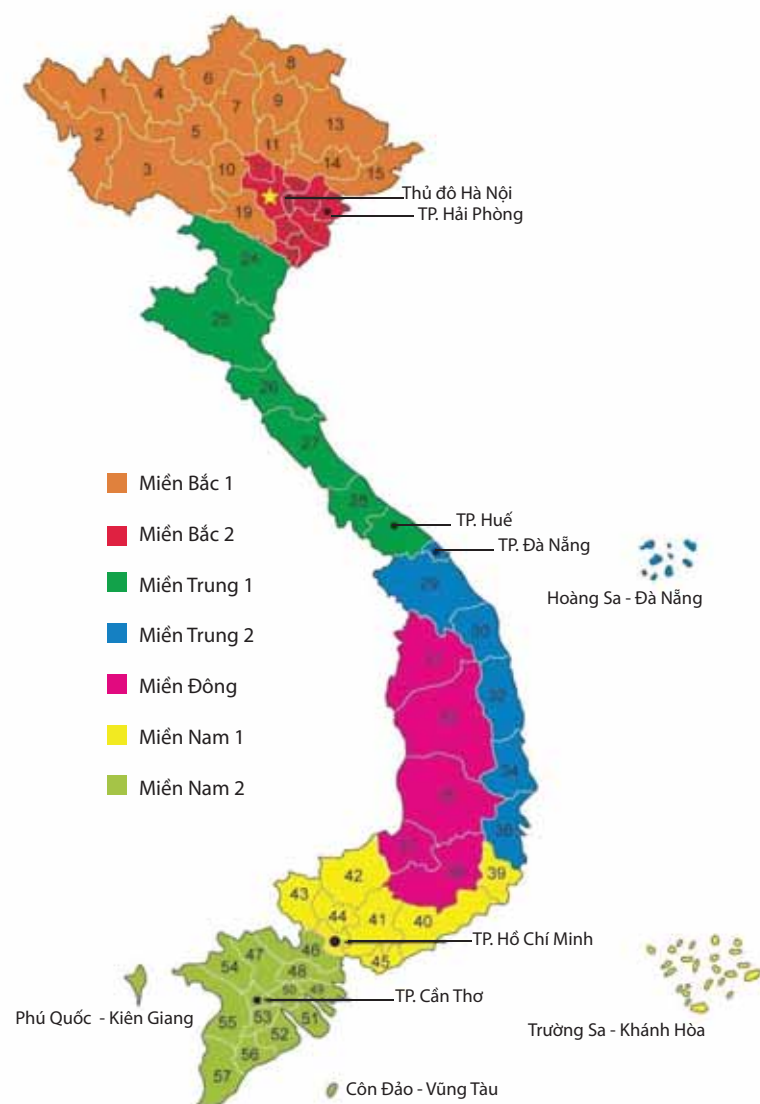
TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG



PHÁT TRIỂN CÁC KÊNH BÁN HÀNG NỘI ĐỊA

Trong năm 2015, Thiên Long tiếp tục phát triển hệ thống phân phối theo hướng tái sắp xếp, tối ưu hóa hiệu quả kênh phân phối truyền thống, tăng cường hệ thống phân phối hiện đại, đầu tư phát triển hệ thống kho bãi nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ, cung cấp sản phẩm kịp thời cho các kênh phân phối và đến tận tay người tiêu dùng với hơn 57.600 điểm bán lẻ, phủ khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.

Kênh bán hàng hiện đại ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Thiên Long. Sản phẩm của Thiên Long được bày bán ở hầu hết các siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện dụng, nhà sách lớn trên toàn quốc. Đặc biệt, doanh thu bán hàng từ mảng bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp (B2B) và các cửa hàng bán lẻ liên tục tăng cao, tích cực chủ động đón đầu xu thế tiêu dùng mới.



Hơn
57.600
điểm bán lẻ

Phủ khắp
63
Tỉnh thành trong cả nước



METRO

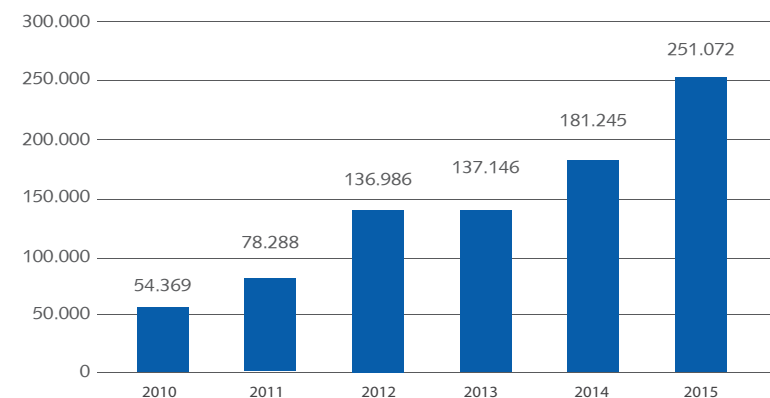


FAHASA



MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Doanh thu xuất khẩu (triệu VNĐ)



Doanh thu xuất khẩu đạt

251.072

triệu VNĐ

Tăng 38,5% so với năm 2014

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là tỷ giá đồng đô la Mỹ và các ngoại tệ mạnh khác, doanh thu xuất khẩu năm 2015 vẫn tiếp tục tăng trưởng cao, đạt 251.072 triệu đồng, tăng 38,5% so với năm 2014, đóng góp 13,3% vào tổng doanh thu của cả Tập đoàn.

Để đạt được kết quả trên, bên cạnh việc thường xuyên chăm sóc những khách hàng hiện có, Thiên Long cũng đã đẩy mạnh tìm kiếm, phát triển thêm nhiều khách hàng mới ở nhiều quốc gia khác nhau. Nhiều sản phẩm mới cũng được phát triển thành công dựa trên nhu cầu thực tế của mỗi thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng cũng như cập nhật xu hướng chung của ngành văn phòng phẩm trên thế giới.

Trong năm vừa qua, bên cạnh việc tham gia những Hội chợ truyền thống thường niên như Paperworld Frankfurt, Paperworld UAE, London Stationery Show, International Stationery & Office Products Fair Tokyo (ISOT)..., Thiên Long cũng đã có gian hàng tại Hội chợ La Habana, Cuba, Insights-X (NürnbergMesse, Đức) và Kazakhstan. Riêng với Cuba thì sản phẩm của Thiên Long cũng đã có mặt tại thị trường này từ tháng 3/2015 và đang nhận được sự tín nhiệm cao của người tiêu dùng địa phương. Bên cạnh đó, Thiên Long cũng đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Campuchia - đánh dấu 20 năm hàng hóa Thiên Long có mặt tại nước này.

Trong năm 2015, Thiên Long đã có sự đầu tư mạnh mẽ vào các hoạt động bán hàng và phát triển thương hiệu tại những quốc gia như Myanmar, Philippines, Cambodia, Thái Lan, Brunei, Malaysia... Hai thương hiệu FlexOffice và Colokit đang ngày một trở nên quen thuộc với người tiêu dùng quốc tế, đặc biệt ở khu vực Đông Nam Á. Doanh số tại mỗi khu vực cũng ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng.



Thị trường Campuchia



Thị trường Thái Lan

HAI THƯƠNG HIỆU FLEXOFFICE VÀ COLOKIT ĐANG NGÀY MỘT TRỞ NÊN QUEN THUỘC VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG QUỐC TẾ, ĐẶC BIỆT Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á.



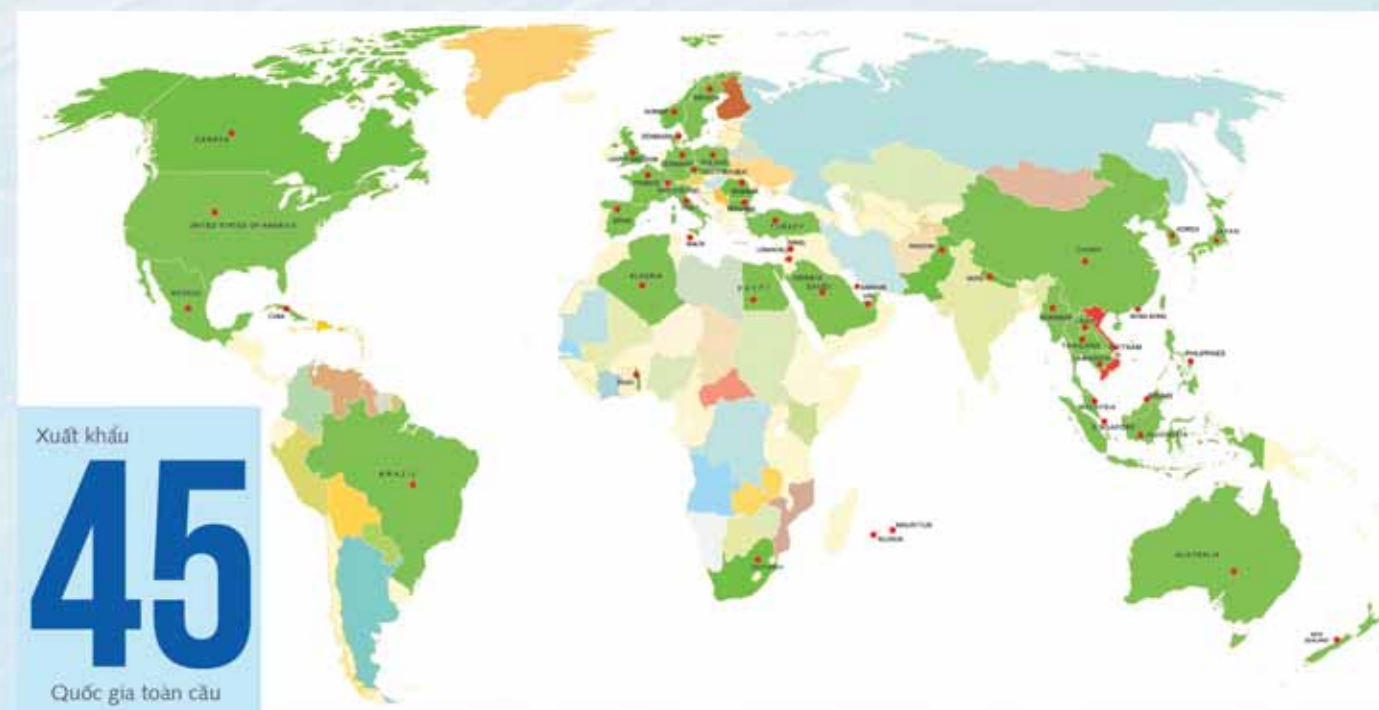
Hội chợ Paperworld (Đức)



Hội chợ ISOT (Nhật Bản)



Stationery Show (Anh Quốc)



Hội chợ Cuba



Hội chợ Insights - X (Đức)



Hội chợ Kazakhstan



Thị trường Myanmar



Thị trường Philippines

3. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN



Máy phóng hình PJ-A3000



Kính hiển vi Optika



Máy Cass test



Thiết bị kiểm tra lực

MỞ RỘNG CHUỖI GIÁ TRỊ

Thực hiện chiến lược chuyên nghiệp hóa và tự động hóa hoạt động sản xuất, Thiên Long đang và sẽ tiếp tục đầu tư vào máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất hiện đại, quy trình sản xuất hiệu quả, tiên tiến nhằm nâng cao năng suất và công suất của các nhà máy trong Tập đoàn. Việc tăng cường tự động hóa sản xuất được tiếp tục phát triển sâu rộng và toàn diện với các định hướng chính như sau:

- Hạn chế tối đa các công đoạn sản xuất thủ công nhằm ổn định chất lượng sản phẩm.
- Loại bỏ dần các công nghệ cũ và thay thế các công nghệ mới, tập trung nhiều nguyên công trong một máy để tiết kiệm nhân công vận hành, mặt bằng và năng lượng tiêu thụ.
- Cải tiến liên tục, phát triển công nghệ tiên tiến; từng bước chuẩn hóa các cơ cấu máy, cụm máy theo tiêu chuẩn một số nước phát triển ở châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản... Việc thiết kế chế tạo máy móc thiết bị đồng bộ với tiêu chuẩn của các nước phát triển giúp Thiên Long dễ dàng thay thế, thay đổi thiết bị, đặc biệt có thể thay đổi chức năng của máy móc thiết bị cho sản phẩm khác, hỗ trợ phát triển sản phẩm mới, đáp ứng linh hoạt yêu cầu của khách hàng trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay.

Ngoài những định hướng nêu trên, việc chế tạo máy móc, khuôn mẫu sẽ được phát triển để đáp ứng nhu

cầu sản xuất không chỉ của Thiên Long mà còn của những đối tác kinh doanh trong và ngoài nước trong tương lai.

Về dài hạn, chiến lược này giúp bộ phận Khuôn mẫu và Tự động hóa của Thiên Long ngày càng gia tăng năng lực, khả năng cạnh tranh và hội nhập, đồng thời tiếp tục đưa Thiên Long nâng cao vị thế, mở rộng quy mô và đa dạng ngành kinh doanh gắn với năng lực cốt lõi. Những thành quả đạt được trong việc đầu tư, thiết kế chế tạo máy móc thiết bị, khuôn mẫu trong các năm qua và định hướng tập trung hơn nữa vào tự động hóa sản xuất dự kiến sẽ tạo tiền đề cho sự đột phá trong sản xuất kinh doanh của Thiên Long trong giai đoạn tiếp theo.

Song song với chiến lược tập trung vào tự động hóa và chế tạo máy móc, khuôn mẫu, Thiên Long định hướng tiếp tục từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào, tiếp tục phát triển hơn nữa công nghệ sản xuất các loại mực. Với đội ngũ nhân viên – chuyên viên nghiên cứu có trình độ và kinh nghiệm cùng với sự hợp tác, tư vấn, hỗ trợ của các chuyên gia trong và ngoài nước, Thiên Long tiếp tục cải tiến không ngừng, nâng cao chất lượng mực đang sản xuất; phát triển và mở rộng chủng loại nguyên vật liệu mực; chủ động một số nguồn nguyên vật liệu sản xuất mực, đồng thời đầu tư vào việc tự động hóa hệ thống sản xuất mực để nâng cao sản lượng đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Tập đoàn.

NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Nhờ có sự chủ động trong công tác tự động hóa, chế tạo khuôn mẫu nên việc đầu tư tăng công suất của hai nhà máy thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành được thực hiện hiệu quả qua nhiều giai đoạn. Thay vì phải mua sắm khuôn mẫu, trang thiết bị với quy mô lớn, Thiên Long đang và sẽ tiếp tục đầu tư theo tiến độ, đáp ứng vừa đủ và vừa đúng công suất cần thiết hàng năm, tối ưu hóa hiệu quả vốn và tài sản, đồng thời đáp ứng được tốc độ tăng trưởng trong những năm tới.

Trong thời gian sắp đến, Thiên Long sẽ tập trung tăng trưởng thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm. Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, thỏa mãn nhu cầu và mong muốn ngày càng cao của người tiêu dùng, Thiên Long đã không ngừng chú trọng vào hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới. Với tiêu chí “luôn đổi mới, luôn sáng tạo”, Thiên Long đã liên tục tạo ra những sản phẩm có giá trị tiêu dùng với chi phí hợp lý.

Theo định hướng phát triển của Tập đoàn, bộ phận Nghiên cứu phát triển của Thiên Long sẽ được tăng cường đầu tư từ nguồn nhân lực đến hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ công tác nghiên cứu, thử nghiệm. Tiến thêm một bước quan trọng, Thiên Long đang và sẽ tiến hành hợp tác với đối tác ngoài nước nhằm rút ngắn quá trình nghiên cứu thử nghiệm, khai thác tối đa và hiệu quả nguồn lực bên ngoài, nắm bắt ngày càng sâu sát hơn nhu cầu, thị hiếu và xu thế tiêu dùng của thị trường quốc tế.





PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Chiến lược tập trung phát triển sản phẩm mới sẽ đi song hành và hỗ trợ tích cực chiến lược phát triển các kênh phân phối mới. Trong năm 2016, Thiên Long tiếp tục đi sâu vào việc phân phối cho hệ thống bán lẻ thông qua việc phát triển điểm bán và tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng của Thiên Long tại nhà phân phối. Sự chủ động tiếp cận sâu vào hệ thống bán lẻ trong kênh phân phối sẽ tập trung thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm có hiệu quả cao, các sản phẩm mang tính chiến lược và nhất là các sản phẩm mới cho thị trường nội địa.

Nối tiếp thành công của thị trường Đông Nam Á trong thời gian vừa qua, trong năm 2016 Thiên Long sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các kênh phân phối, kênh bán hàng vững chắc tại những quốc gia này. Các hoạt động marketing, hỗ trợ bán hàng... cũng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh để hai thương hiệu FlexOffice và Colokit đến gần hơn với người tiêu dùng trên thế giới.

Bên cạnh đó, Thiên Long sẽ tập trung vào chiến lược phát triển thêm nhiều sản phẩm mới và nhiều thị trường mới, đặc biệt ở các khu vực Châu Âu và Châu Mỹ thông qua việc tham gia các Hội chợ Quốc tế tại các khu vực mới bên cạnh những Hội chợ truyền thống. Năm 2016, việc ký kết Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái bình dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) sẽ mở ra thêm nhiều cơ hội cho Thiên Long để tiếp cận các thị trường xuất khẩu mới, nâng cao khả năng và vị thế cạnh tranh của các sản phẩm Thiên Long trên bản đồ ngành văn phòng phẩm thế giới.



QUẢN TRỊ, PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, GIA TĂNG HIỆU QUẢ DOANH NGHIỆP

Nhận thức được tầm quan trọng của con người trong sự phát triển của Tập đoàn, Thiên Long sẽ tiếp tục có những chính sách đãi ngộ hợp lý, các cơ chế, chính sách hiệu quả và những giải pháp đột phá nhằm thu hút nhân tài. Tập đoàn sẽ tiếp tục tập trung công tác định biên, tuyển dụng, đào tạo đội ngũ kế thừa và nâng cao tay nghề, trình độ của đội ngũ công nhân viên, đặc biệt đối với các bộ phận như Bán hàng, Tiếp thị, Sản xuất, Kế toán, ERP – SAP, tăng cường sự phối hợp trong tác nghiệp giữa các bộ phận, phòng ban... Công ty tiếp tục tạo điều kiện tối đa để công nhân viên được tham gia đào tạo về kiến thức sản phẩm, nghiệp vụ chuyên môn và tập huấn ở các hội thảo chuyên đề nhằm nâng cao trình độ, cập nhật kịp thời những thay đổi trong quy định, chính sách của Nhà nước cũng như bắt kịp xu hướng mới của thế giới.

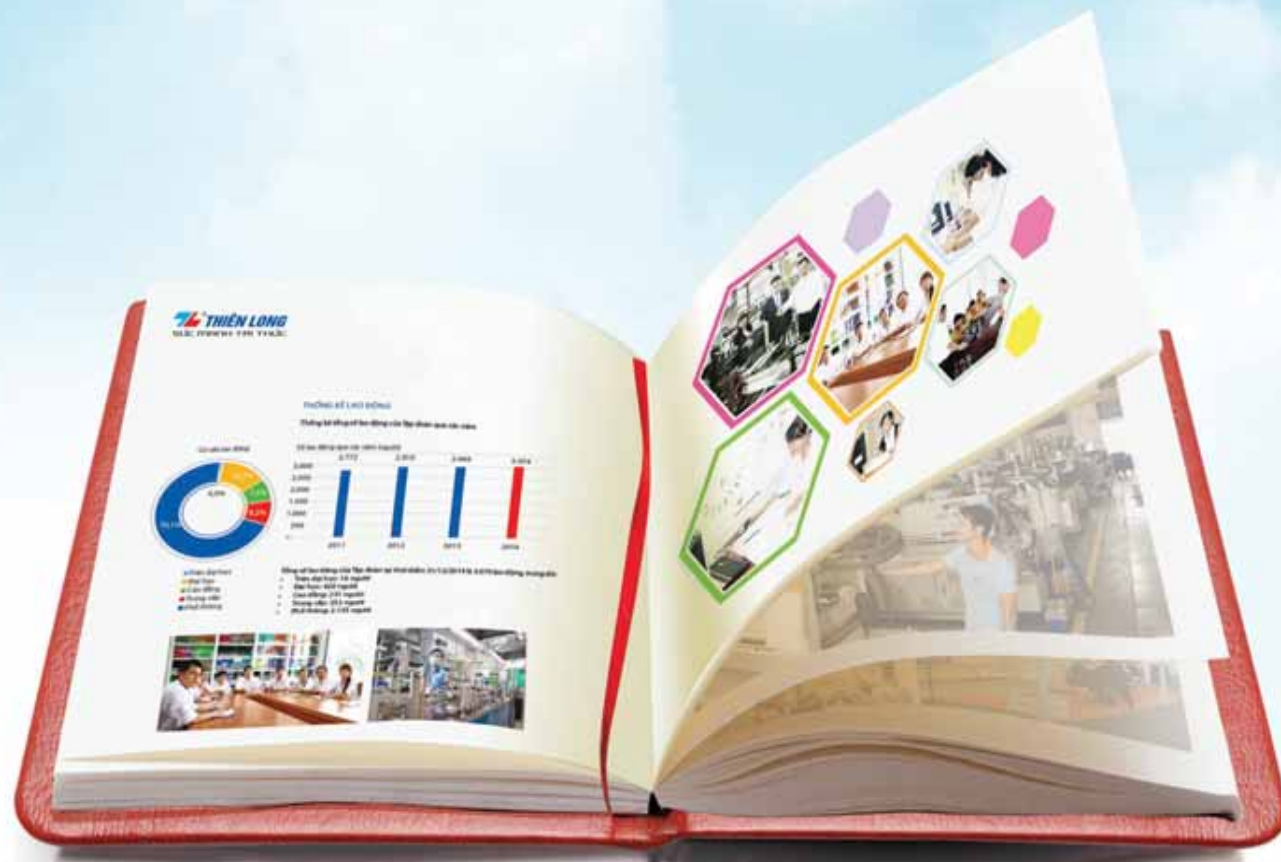
Về năng lực quản trị điều hành, tiếp nối thành công của năm 2015, Công ty có kế hoạch tiếp tục đầu tư vào hệ thống ERP – SAP nhằm tối ưu hóa các ứng dụng của phần mềm quản trị tiên tiến này vào công tác lập kế hoạch, kiểm soát, đánh giá, từ đó tăng cường hiệu quả hoạt động toàn doanh nghiệp. Đặc biệt trong năm 2016, Thiên Long đặt trọng tâm phát triển ERP – SAP cho công tác bán hàng nhằm kết nối chặt chẽ giữa Thiên Long và hệ thống phân phối toàn quốc với mục đích chuyên nghiệp hóa công tác quản trị bán hàng và quản lý hiệu quả hệ thống phân phối, bao gồm các kênh phân phối mới và các kênh hiện tại.

Nhằm đảm bảo cho việc gia tăng hiệu quả doanh nghiệp, Thiên Long sẽ tiếp tục:

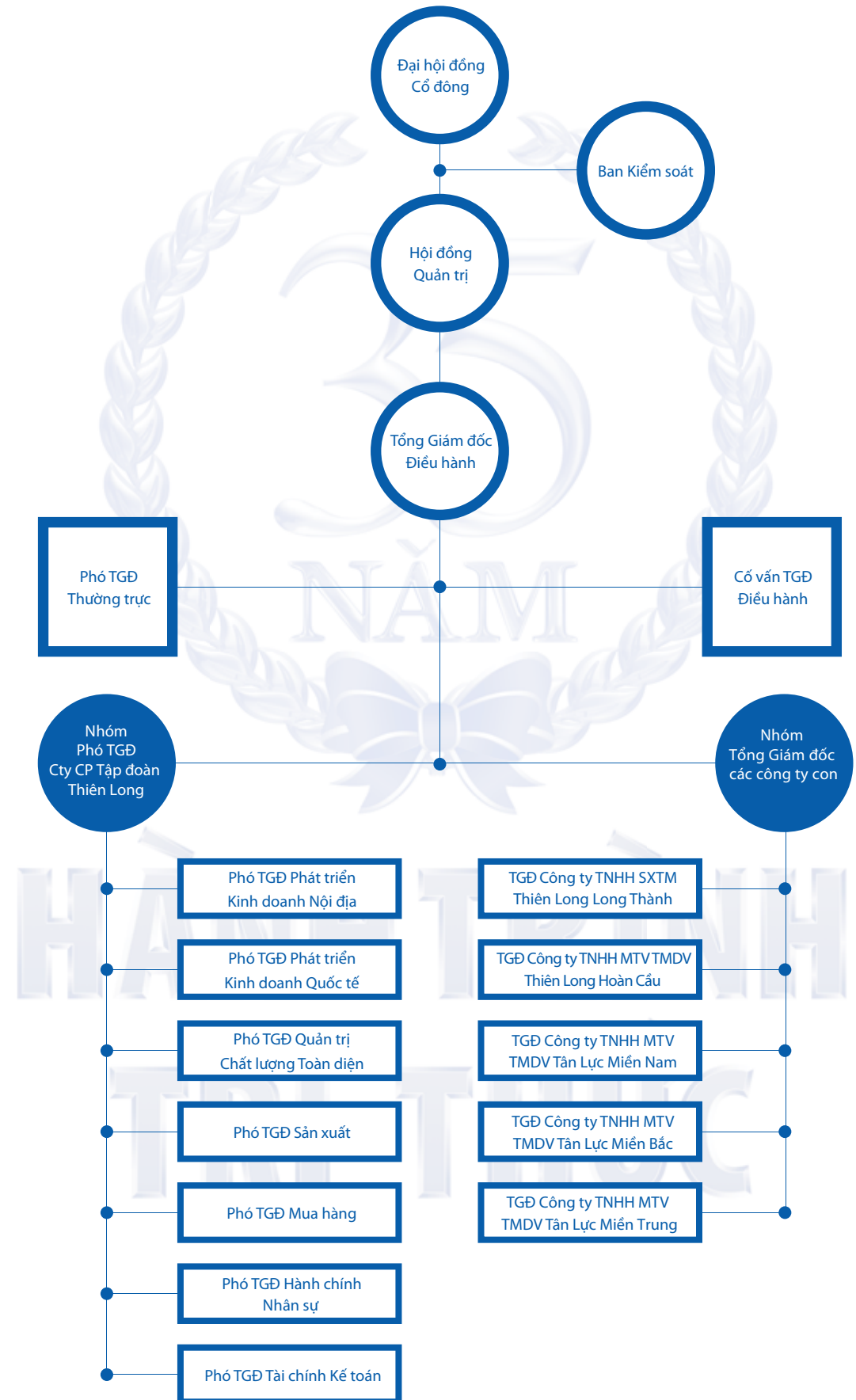
- Kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn vay.
- Tối ưu hóa hàng tồn kho.
- Quản trị tốt chi phí hoạt động của Tập đoàn.
- Kiểm soát tốt quy trình sản xuất.
- Phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro.

IV. BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ NGUỒN NHÂN LỰC

CHUNG VAI GÁNH VÁC CÙNG HÀNH TRÌNH TRI THỨC



1. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ





ÔNG: CÔ GIA THỌ
Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

- 1981 - 1996: Chủ cơ sở sản xuất Bút Bi Thiên Long
- 1996 - 2003: Phó chủ tịch Hội Doanh nghiệp Trẻ TP. Hồ Chí Minh
- 2003 - 2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh
- Thành viên HĐQT Công ty CP Du Lịch Cần Thơ



ÔNG: TRẦN KIM THÀNH
Phó chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập

Quá trình công tác:

- 1978 - 1993: Kinh doanh Cơ sở bánh kẹo
- 1993 - 2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đầu Tư Kinh Đô
- 2015 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Đầu Tư KIDO
- 2008 - 2009: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2009 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn KIDO
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc KIDO
- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)
- Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Đầu Tư KIDO
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV PPK
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV KIDO



ÔNG: TRẦN LỆ NGUYỄN
Thành viên HĐQT độc lập

Quá trình công tác:

- 1985 - 1990: Làm kỹ thuật sản xuất tại Cơ sở sản xuất bánh ngọt Đồ Thành
- 1990 - 1991: Làm kỹ thuật sản xuất tại Xí nghiệp chế biến thực phẩm Quận 1
- 1992 - 2015: Tổng Giám đốc Công ty CP Kinh Đô
- 2015 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP KIDO
- 2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn KIDO
- Thành viên HĐQT Công ty CP Địa ốc KIDO
- Thành viên HĐQT Tổng công ty Công Nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex)



ÔNG: HUỠNH VĂN THIÊN
Thành viên HĐQT độc lập

Quá trình công tác:

- 1977 - 1982: Phục vụ quân đội - Cục Chính trị Quân khu 7
- 1982 - 1987: Phó viên Tòa soạn Báo Tuổi Trẻ
- 1988 - 1989: Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Chợ Dân Sinh, Quận 1
- 1989 - 1993: Phó Giám đốc Công ty TM và DV Tp.HCM
- 1991 - 31/12/2008: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dầu nhớt và Hóa chất Việt Nam (Vilube)
- 15/12/2006 - 20/08/2010: Chủ tịch Quỹ Bản Việt (VCF)

- 16/07/2006 - 12/2012: Thành viên HĐQT Công ty Quản lý Quỹ Bản Việt (VCAM)
- 26/11/2006 - 15/11/2013: Thành viên HĐQT Công ty Euro Auto (BMW)
- 2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Viet Land Capital
- Đồng Chủ tịch HĐQT Viet Land Development Corp



BÀ: TRẦN THÁI NHƯ
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 2000 - 2008: Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Thiên Long Long Thành
- 2009: Cố vấn Ban Điều hành Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2009 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



BÀ: CÔ NGÂN BÌNH
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 1981 - 2001: Quản đốc sản xuất Cơ sở Bút bi Thiên Long
- 2002 - 2003: Trợ lý Giám Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- 2004 - 2005: Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2005 - 2006: Trợ lý Giám đốc Điều hành Công ty CP SXTM Thiên Long

- 2007 - 2008: Trưởng Ban Xây dựng cơ bản Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: VÕ VĂN THÀNH NGHĨA
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 1989 - 2007: Làm việc và tư vấn cho Ernst & Young, BRL Hardys, Saigontourist, Fosco, Nguyễn Kim, Hội Marketing Việt Nam
- 2008 - T4/2012: Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- T5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



BÀ: CÔ CẨM NGUYỆT
Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 1993 - 2006: Thủ quỹ Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2007 - 2008: Thành viên HĐQT - Chuyên viên đầu tư - Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - nay: Thành viên HĐQT - Chuyên viên đầu tư - Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: TRẦN VĂN HÙNG
Thành viên HĐQT độc lập

Quá trình công tác:

- 1993 - 2006: Giám đốc điều hành Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2007 - 2008: Tổng Giám đốc Công ty CP Thiên Long Miền Bắc
- 2008 - 2009: Cố Vấn Ban điều hành Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2009 - 2010: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2010 - 2012: Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

- T1/2013 - T4/2013: Cố vấn Tổng Giám đốc Điều hành T5/2013 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Cố vấn Tổng Giám đốc Điều hành Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



HÀNH TRÌNH TRI THỨC



THÔNG TIN THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG: VÕ VĂN THÀNH NGHĨA
Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- 1989 - 2007: Làm việc và tư vấn cho Ernst & Young, BRL Hardys, Saigontourist, Fosco, Nguyễn Kim, Hội Marketing Việt Nam
- 2008 - T4/2012: Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- T5/2012 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: NGUYỄN ĐÌNH TÂM
Phó Tổng Giám đốc Thường trực, kiêm Phó Tổng Giám đốc Sản xuất

Quá trình công tác:

- 1997 - 2000: Phó Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- 2000 - 2001: Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- 2002 - 2008: Giám đốc Nghiên cứu và Phát triển (R&D) Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - T2/2013: Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- T2/2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc Sản xuất Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: NGUYỄN THƯỢNG VIỆT
Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Nội địa

Quá trình công tác:

- 2007 - 2008: Giám đốc Chuỗi cung ứng Công ty TNHH TM DV Thiên Long Hoàn Cầu
- 2008 - 2011: Tổng Giám đốc Công ty CP SXTM Thiên Long Long Thành
- 2011 - 2012: Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM DV Tân Lộc Miền Nam
- 2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Nội địa



ÔNG: TRẦN TRUNG HIỆP
Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Quốc tế

Quá trình công tác:

- 2005 - 2006: Giám đốc chi nhánh Công ty Thiên Long tại Hà Nội
- 2007 - 2008: Giám đốc Kinh doanh Nội địa Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2009 - 2012: Trưởng VPĐD Công ty CP Tập đoàn Thiên Long tại Trung Quốc
- 2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Phát triển Kinh doanh Quốc tế Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: BÙI VĂN HƯỞNG
Phó Tổng Giám đốc Hành chính, Nhân sự kiêm Phó Tổng Giám đốc Quản trị Chất lượng Toàn diện

Quá trình công tác:

- 1999 - 2005: Trưởng phòng đảm bảo chất lượng - Công ty Nitto Denko Việt Nam
- 2005 - 2007: Giám đốc Đảm bảo Chất lượng - Công ty Nitto Denko Việt Nam
- 2007 - 2008: Giám đốc Quản lý Chất lượng Toàn diện Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Hành chính Nhân sự kiêm Phó Tổng Giám đốc Quản trị Chất lượng Toàn diện Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: PHAN NHẬT PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc Mua hàng

Quá trình công tác:

- 1995 - 1996: Chuyên viên bán hàng tại Công ty Formosa
- 1996 - 1998: Chuyên viên xuất nhập khẩu Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- 1998 - 2001: Phó phòng Kinh doanh Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- 2002 - 2008: Giám đốc Cung ứng Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - nay: Phó Tổng Giám đốc Mua hàng Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: HỒ NGỌC CẢNH
Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

- 2002 - 2004: Kế toán Tổng hợp Công ty TNHH SXTM Thiên Long
- 2005: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty CP SXTM Thiên Long tại Hải Phòng
- 2005 - 2010: Kế toán Tổng hợp Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2010 - 2012: Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Thiên Long



ÔNG: TẠ QUANG THIÊN
Tổng Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành

Quá trình công tác:

- 2003 - 2008: Giám đốc Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - 2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH TMDV Thiên Long Hoàn Cầu
- 2009 - 2012: Phó Tổng Giám đốc Tài chính Kế toán Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành
- 2012 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH SXTM Thiên Long Long Thành



ÔNG: TRƯƠNG ANH HÀO
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu

Quá trình công tác:

- 1995 - 1997: Đại diện bán hàng Công ty Thép Việt
- 1997 - 2005: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2005 - 2008: Giám đốc Kinh doanh Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH TMDV Thiên Long Hoàn Cầu



ÔNG: HUỖNH ĐỨC NGHĨA
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Nam

Quá trình công tác:

- T04/2004 - T12/2004: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH SXTM Thiên Long Nha Trang
- 2005 - 2007: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH SXTM Thiên Long Hải Phòng
- 2008 - 2010: Giám đốc Bán hàng Miền Nam 2 - Công ty TNHH MTV TM DV Thiên Long Hoàn Cầu
- 2011 - 2012: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lộc Miền Tây
- 2013 - 2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lộc Miền Nam
- 2016 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Nam



ÔNG: ĐẶNG THANH CẢNH
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Bắc

Quá trình công tác:

- 2005 - 2006: Giám đốc chi nhánh Nha Trang - Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2007: Giám đốc chi nhánh Hà Nội - Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - 2010: Giám đốc Bán hàng Miền Bắc 1 - Công ty TNHH MTV TMDV Thiên Long Hoàn Cầu
- 2011 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lộc Miền Bắc



ÔNG: NGUYỄN DƯƠNG TRUNG HẬU
Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lộc Miền Trung

Quá trình công tác:

- 2000 - 2004: Giám sát Bán hàng Công ty Colgate-Palmolive Việt Nam
- 2005: Giám đốc Miền Công ty CP Kinh Đô
- 2006 - 2008: Trưởng phòng Bán hàng Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2008 - 2012: Giám đốc Miền Công ty TNHH TMDV Thiên Long Hoàn Cầu
- 2013 - 2015: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lộc Miền Nam
- 2016 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV TMDV Tân Lộc Miền Trung





BÀ: NGUYỄN THỊ BÍCH NGÀ
Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- 1992 - 2007: Kế toán thanh toán Công ty CP SXTM Thiên Long
- 2007 - 2009: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2009 - 2010: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2010 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Du Lịch Cần Thơ



ÔNG: TẠ HOÀNG SƠN
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- 1981 - 2000: Kế toán trưởng Công ty Caric
- 2000 - 2002: Kế toán trưởng Công ty Thép Việt Bình Dương
- 2003 - 2008: Kế toán trưởng Công ty Vilube
- 2008 - 2010: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Vilube
- 2010 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Finewines
- Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc công ty CP Du Lịch Cần Thơ



ÔNG: LÝ VĂN DŨ
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- 2000 - 2002: Trưởng phòng bán hàng và tiếp thị Công ty TNHH DVTM Hoàng Hà
- 2002 - 2006: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thành Lợi
- 2006 - 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TM Địa Mã. Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
- 2009 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Thiên Long

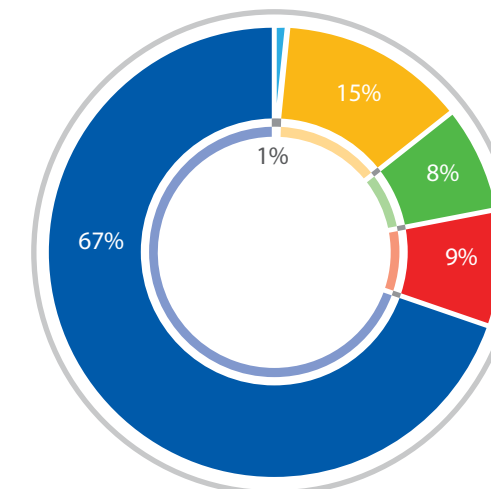
2. NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

THỐNG KÊ LAO ĐỘNG

Thống kê tổng số lao động của Công ty qua các năm



Cơ cấu lao động



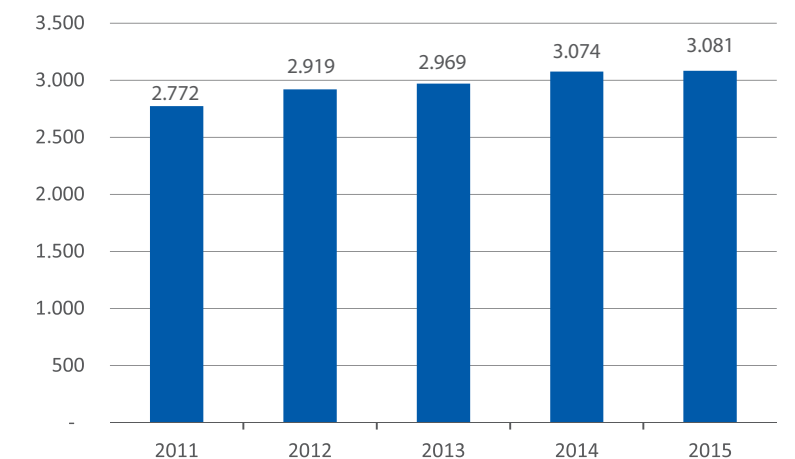
Tổng số lao động của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2015 là 3.081 lao động, trong đó:

- Trên đại học: 16 người
- Đại học: 470 người
- Cao đẳng: 257 người
- Trung cấp: 266 người
- Phổ thông: 2.072 người

Tổng số lao động của Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2015

3.081

lao động



CHÍNH SÁCH LƯƠNG – THƯỞNG

Công ty luôn có sự tìm hiểu, nghiên cứu và phân tích thị trường lao động, mức lương của từng loại ngành nghề tại các khu vực khác nhau và quy định của pháp luật hiện hành để xây dựng chính sách lương, thưởng và đãi ngộ hợp lý nhằm tạo sự an tâm làm việc, gắn bó lâu dài của CBCNV, đồng thời khuyến khích động viên CBCNV gia tăng năng suất và hiệu quả công việc.

Thang bảng lương do Công ty tự xây dựng dựa trên các tiêu chí như: giá trị đóng góp cho Công ty, sự tương xứng với yêu cầu công việc, tính cạnh tranh theo thị trường, khuyến khích tăng hiệu quả và chất lượng công việc, tính công bằng và minh bạch.

Tùy theo từng đối tượng và vị trí công việc, ngoài tiền lương trên Hợp đồng lao động, CBCNV còn được hưởng thêm phụ cấp thực hiện nội quy, phụ cấp năng suất lao động, phụ cấp thực hiện doanh số, hỗ trợ chi phí đi lại, sinh hoạt và chi phí khi đi công tác... Hàng năm, Thiên Long thực hiện soát xét mức lương chung toàn công ty, qua đó đánh giá năng lực từng CBCNV để có quyết định điều chỉnh lương phù hợp.

Ngoài tiền thưởng tháng 13 và các dịp Lễ, Tết, hàng năm CBCNV còn được xét khen thưởng cuối năm và thưởng vượt kế hoạch căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả đánh giá thành tích công việc của CBCNV. Bên cạnh đó, CBCNV còn được khen thưởng khi có sáng kiến, cải tiến trong công việc giúp tăng năng suất lao động, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí nhằm khuyến khích động viên CBCNV gia tăng hiệu quả đóng góp cho Công ty.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Nhằm tạo dựng một môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động theo mục tiêu, chiến lược của Tập đoàn cũng như đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Thiên Long đã đưa vào áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế như Tiêu chuẩn an toàn sức khỏe và nghề nghiệp (OHSAS 18001), Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SA 8000), Tiêu chuẩn Quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội (ICTI).

Ngoài chế độ bảo hiểm bắt buộc, Công ty còn mua thêm cho toàn thể CBCNV loại hình Bảo hiểm tai nạn 24/24 nhằm hỗ trợ phần nào các chi phí điều trị cũng như việc suy giảm khả năng lao động của CBCNV khi có bất kỳ rủi ro nào xảy ra.

Công ty còn cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp trang phục cho CBCNV, hỗ trợ tiền gửi trẻ cho CBCNV nữ có con nhỏ trong độ tuổi học nhà trẻ, mẫu giáo, tổ chức các chương trình chăm lo cho con em CBCNV như Tết Thiếu Nhi, Tết Trung Thu, hỗ trợ đào tạo, trao học bổng cho con CBCNV có thành tích học tập tốt. Công ty cũng tạo điều kiện cho CBCNV đi nghỉ mát hàng năm, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết tập thể, tinh thần làm việc và rèn luyện sức khỏe.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty luôn dành một nguồn ngân sách lớn cho hoạt động đào tạo hàng năm nhằm phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp. Kế hoạch đào tạo hàng năm luôn được hoạch định rõ ràng, chi tiết theo từng phòng ban và phù hợp với từng đối tượng với nhiều loại hình đào tạo khác nhau như: cử nhân viên tham gia đi học bên ngoài, mời giảng viên đào tạo trong Công ty, tổ chức tự đào tạo trong nội bộ...

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CO CẤU TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM

Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn tài sản vô giá này, Thiên Long không ngừng cải tiến hệ thống quản trị nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách đến việc triển khai các tiêu chuẩn quản trị nguồn nhân lực tiên tiến trên thế giới. Ban lãnh đạo Thiên Long luôn hướng đến sự dung hòa lợi ích cho tất cả CBCNV trong lúc hưng thịnh lẫn khó khăn. Kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất, các chính sách lương, phụ cấp, các chế độ bảo hiểm xã hội, chăm sóc sức khỏe, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và chính sách khen thưởng luôn được đảm bảo. Một số thành quả quan trọng đã đạt được trong năm 2015 bao gồm:

- Chuyên môn, kỹ năng mềm được nâng cao và các kiến thức tích lũy được áp dụng vào thực tiễn.
- Hiệu quả hoạt động bán hàng, phân phối và năng suất sản xuất được nâng cao.
- Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc cho các bộ phận, đặc biệt là của đội ngũ Bán hàng được cải tiến.
- Hoạt động văn thể mỹ, tham quan nghỉ mát cho CBCNV và các hoạt động cộng đồng được đẩy mạnh.
- Lực lượng lao động tại Thiên Long được ổn định nhờ vào môi trường làm việc.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

SỨC MẠNH TRI THỨC
VƯƠN TẦM CAO MỚI

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hội đồng Quản trị luôn tập trung thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo đúng Điều lệ và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty. Cụ thể, trong năm Hội đồng Quản trị đã tiến hành 10 cuộc họp với các nội dung chính sau:

STT	Phiên họp	Nội dung họp
1	07/01/2015	Sửa đổi Vốn Điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2013
2	08/01/2015	Vay vốn lưu động của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
3	14/04/2015	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông năm tài chính 2014
4	22/05/2015	Vay vốn lưu động của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
5	01/06/2015	Triển khai các vấn đề được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền
6	16/07/2015	Sửa đổi Vốn Điều lệ của Công ty do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH
7	07/10/2015	Vay vốn lưu động của Công ty TNHH SX TM Thiên Long Long Thành
8	02/11/2015	Vay vốn lưu động của Công ty CP Tập đoàn Thiên Long
9	09/11/2015	Chọn thời điểm chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
10	26/11/2015	Thành lập Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lục Miền Trung

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%
2	Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch	10/10	100%
3	Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên	10/10	100%
4	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên	10/10	100%
5	Bà Trần Thái Như	Thành viên	10/10	100%
6	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên	10/10	100%
7	Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên	10/10	100%
8	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	10/10	100%
9	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên	10/10	100%

2. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRONG NĂM 2015, CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TÍCH ĐÁNG TỰ HÀO, CỤ THỂ



Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015

Trong năm qua, Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng các Quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long và kế hoạch kiểm tra, giám sát công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

Trong năm 2015, việc thực hiện kiểm tra, giám sát của BKS tập trung vào các vấn đề sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT, việc chấp hành và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ và các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính năm;
- Giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty.

Kết quả giám sát hoạt động và tài chính trong năm 2015

Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban TGD và sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban TGD Công ty:

HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ tốt cho Ban TGD trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm đều phù hợp, đúng trình tự theo Điều lệ và quy định của Pháp luật

Ban TGD đã điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng theo chức năng và quyền hạn, luôn chủ động đưa ra các giải pháp và đề xuất ý kiến với HĐQT về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Trong năm qua, với sự nỗ lực và chuyên môn cao, Ban TGD đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm.

Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị trong năm 2015

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung nghị quyết
1	01/2015/NQ-HĐQT	07/01/2015	Tăng vốn điều lệ của công ty từ 232.979.150.000 đồng lên 267.924.260.000 đồng; sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng
2	02/2015/NQ-HĐQT	02/06/2015	Chọn Cty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán; chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; thông qua chi trả cổ tức đợt 2 năm 2014 bằng tiền mặt
3	03/2015/NQ-HĐQT	16/07/2015	Tăng vốn điều lệ của công ty từ 267.924.260.000 đồng lên 294.714.640.000 đồng; sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tương ứng
4	04/2015/NQ-HĐQT	10/11/2015	Chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
5	05/2015/NQ-HĐQT	27/11/2015	Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV TM DV Tân Lực Miền Trung, vốn điều lệ 10 tỷ đồng, với sở hữu 100% vốn của Công ty mẹ

Các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị

Trong năm qua, HĐQT đã thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra đối với Ban Tổng Giám đốc, đồng thời đưa ra các ý kiến chỉ đạo, các chủ trương, giải pháp nhằm hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc vượt qua những khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng Quản trị độc lập đã phối hợp với các thành viên khác trong Hội đồng Quản trị trong việc định hướng và đề ra các chiến lược giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững.

Thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị

Stt	Tên	Chức danh	Thù lao và thưởng
1	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	1.130.000.000
2	Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch HĐQT	653.600.000
3	Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên HĐQT	495.000.000
4	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	495.000.000
5	Bà Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	364.200.000
6	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	286.400.000
7	Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên HĐQT	515.000.000
8	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	324.200.000
9	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	286.400.000



Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Ban TGD

HĐQT, Ban TGD và BKS thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin, cập nhật tình hình hoạt động của Công ty. Các quan hệ chức năng giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty đã luôn hỗ trợ và tạo điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Báo cáo tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, BKS ghi nhận các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2015 đã được phản ánh trung thực và hợp lý.

Trong năm 2015, Công ty đã đạt được những thành tích đáng tự hào, cụ thể: Doanh thu thuần tăng 16,7%, so với năm 2014 và vượt chỉ tiêu kế hoạch 4,7%.

Nhờ kiểm soát chi phí tốt, lợi nhuận trước thuế của Công ty đã tăng rõ rệt, đạt tốc độ tăng trưởng so với năm trước là 30,2%, đạt 249,2 tỷ đồng. Ngoài ra, lợi nhuận sau thuế của Công ty là 187,9 tỷ đồng, tăng 27,4% so với năm 2014 và vượt 13,9% so với kế hoạch đề ra.

Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều cải thiện. Tỷ suất LN gộp/DTT và LNST/DTT đều tăng so với năm trước, đạt lần lượt là 38,6% và 10%. Nhờ hệ thống quản lý sản xuất, hoạt động và kiểm soát chi phí luôn được chú trọng nâng cao nên tỷ lệ Chi phí hoạt động/DTT ổn định ở mức 26%. Bên cạnh đó, tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu (ROE) đều tăng cao.

Tổng tài sản vào cuối năm đạt 1.292,9 tỷ đồng, tăng 16,7% so với đầu năm, tương đương tăng 184,8 tỷ đồng. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 119,8 tỷ đồng, Tài sản dài hạn tăng 65 tỷ đồng. Trong năm 2015, Công ty đã tăng cường hoạt động đầu tư chuẩn bị cho các kế hoạch phát triển trong những năm tiếp theo, đồng thời với thị trường lãi suất vay ngân hàng đang trở nên hấp dẫn hơn so với các năm trước, Công ty đã gia tăng đòn bẩy tài chính thông qua tăng Nợ phải trả thêm 95,3 tỷ đồng so với năm 2014.

Ngoài việc hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong năm, HĐQT và Ban TGD đã hoàn thành các nội dung đã được ĐHCĐ năm tài chính 2014 giao phó như:

- Phân phối lợi nhuận 2014: Công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2014 với tỷ lệ 20% trên mệnh giá bằng tiền mặt; trích, chuyển đúng, đủ cho các quỹ; chi trả khoản thưởng vượt lợi nhuận kế hoạch; thù lao HĐQT, BKS đúng theo Nghị quyết đã được ĐHCĐ phê duyệt.

- Vào ngày 28/08/2015, Công ty đã tiến hành niêm yết bổ sung 2.679.038 cổ phiếu thưởng 2014 cho các cổ đông.
- Chính sửa Điều lệ Công ty theo số vốn Điều lệ mới từ 267,9 tỷ đồng lên thành 294,7 tỷ đồng.
- Tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt (10%).

Bên cạnh đó, vào ngày 31/12/2015, Công ty đã hoàn tất thủ tục lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ phát hành 30%.

Thù lao của Ban Kiểm soát

Stt	Tên	Chức danh	Thù lao
1	Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng BKS	198.000.000
2	Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên BKS	105.600.000
3	Ông Lý Văn Dũ	Thành viên BKS	52.800.000

3. BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Trong gần 35 năm hoạt động không ngừng đổi mới và sáng tạo, Thiên Long đã có được những bước phát triển đầy ngoạn mục, trở thành Tập đoàn văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam và hàng đầu khu vực. Để đạt được điều này, Thiên Long luôn chủ động và linh hoạt trong các chiến lược và chính sách phát triển của mình để có thể thích ứng được với biến chuyển không ngừng của nền kinh tế.

Với vị thế là một doanh nghiệp có quy mô lớn và là một trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả nhất trong ngành liên tục trong nhiều năm qua, Thiên Long luôn quan tâm đến việc quản trị rủi ro toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động cũng như sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Quản trị rủi ro liên quan đến tốc độ phát triển và thay đổi công nghệ

Trong môi trường cạnh tranh ngày một gay gắt, nhu cầu khách hàng ngày càng đa dạng và khắt khe, hoạt động kinh doanh luôn phải đối mặt với rủi ro lớn nhất là suy giảm năng lực cạnh tranh, không nắm bắt đúng yêu cầu và xu thế của thị trường. Do đó, Thiên Long luôn chú trọng nâng cao năng lực quản lý, năng lực cạnh tranh trên phương diện toàn Công ty cũng như từng công ty thành viên thông qua việc xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch kinh doanh cụ thể cho từng lĩnh vực trên cơ sở phân tích thị trường, đối thủ, cơ hội... cũng như áp dụng các công cụ quản lý hiện đại, toàn diện.

Vấn đề cạnh tranh gay gắt nhất hiện nay là mẫu mã và chất lượng sản phẩm. Chính vì vậy Công ty đã đầu tư mạnh vào việc phát triển bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) và công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa mẫu mã, đáp ứng yêu cầu của các đối tượng người tiêu dùng. Hiện nay, tất cả các công đoạn để cho ra đời sản phẩm từ quá trình nghiên cứu, kỹ thuật đến thử nghiệm, kiểm định chất lượng... đều được Công ty đầu tư các dây chuyền kỹ thuật và áp dụng công nghệ hiện đại.

Quản trị rủi ro tỷ giá và giá nguyên vật liệu

Do đặc thù phải nhập khẩu phần lớn các nguyên vật liệu chính từ nước ngoài, đặc biệt là hạt nhựa nên giá thành sản phẩm chịu tác động không nhỏ của biến động tỷ giá hối đoái. Để hạn chế rủi ro trên, Thiên Long luôn chủ động lập kế hoạch tài chính bao gồm kế hoạch đầu tư, kế hoạch dòng tiền ngắn hạn và dài hạn, đặc biệt dòng tiền ngoại tệ, đảm bảo cân đối nguồn ngoại tệ phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, nhờ có kinh nghiệm lâu năm trong ngành và mối quan hệ đối tác truyền thống với các nhà cung cấp lớn, công ty vẫn luôn kiểm soát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong trường hợp giá nguyên vật liệu có sự biến động.

Thiên Long luôn sử dụng các công cụ bảo hiểm tỷ giá, tăng dự trữ ngoại tệ thông qua phát triển xuất khẩu, đồng thời giảm dần tỷ lệ nhập khẩu bằng cách tập trung nghiên cứu, nắm bắt, chuyển giao công nghệ để tự sản xuất máy móc thiết bị, từng bước chủ động nguyên vật liệu đầu vào.

Quản trị rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất của Nhà máy

Đánh giá cao tầm quan trọng của hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả của các nhà máy, toàn bộ CBCNV của Thiên Long từ cấp lãnh đạo cao nhất đến từng công nhân của nhà máy luôn quán triệt và nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành nhà máy. Ngoài ra, Công ty luôn có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nhằm duy trì hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả.

Quản trị rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm

Hiện nay trên thị trường, hàng giả và hàng kém chất lượng rất nhiều, đã tác động không nhỏ đến các nhà sản xuất kinh doanh có uy tín. Vì vậy, để tiếp tục đứng vững và khẳng định là nhà sản xuất kinh doanh bút viết và văn phòng phẩm số 1 tại Việt Nam và khu vực, Thiên Long đã xây dựng quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm chặt chẽ ở tất cả các khâu từ mua hàng, sản xuất, đóng gói đến lưu thông. Chính nhờ vào chất lượng mà Thiên Long luôn được sự tin nhiệm và ủng hộ của người tiêu dùng.

Quản trị rủi ro phát sinh từ hoạt động đầu tư

Rủi ro phát sinh từ các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy về vốn và kết quả kinh doanh. Do đó, Thiên Long luôn quản trị chặt chẽ các hoạt động đầu tư ngay từ giai đoạn xây dựng phương án, đánh giá tính khả thi nhằm tránh các rủi ro không lường trước có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng như tài sản của doanh nghiệp. Các dự án lớn đều phải thông qua Hội đồng đầu tư cấp Tập đoàn, được phân tích toàn diện dựa trên nhu cầu thị trường, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh... nhằm nhận biết các rủi ro liên quan cũng như mức độ tác động của từng yếu tố.

4. THÔNG TIN CỔ PHẦN

Các thông tin về cổ phiếu (tính đến ngày 02/12/2015)

Vốn điều lệ: 294.714.640.000 đồng

Mã chứng khoán: TLC

Sàn niêm yết: HOSE

Ngày bắt đầu niêm yết: 26/03/2010

Số lượng cổ phiếu niêm yết: 29.471.464

Số lượng cổ phiếu quỹ, số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

Số lượng cổ phiếu lưu hành: 29.471.464

Thông tin về cổ tức

- Năm 2013: cổ tức tiền mặt 500 đồng/cổ phần; cổ tức bằng cổ phiếu 15%
- Năm 2014: cổ tức tiền mặt 2.000 đồng/cổ phần; cổ phiếu thưởng: 10%
- Năm 2015: cổ tức tiền mặt 20% (dự kiến); cổ phiếu thưởng: 30%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ngày 28/08/2015, Công ty niêm yết bổ sung 2.679.038 cổ phiếu do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Ngoài ra, trong năm Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành các đợt chứng khoán khác.

Cơ cấu cổ đông (chốt ngày 02/12/2015)

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước			
Tổ chức	25	15.503.122	52,60%
Cá nhân	450	7.828.019	26,56%
Cổ đông nước ngoài			
Tổ chức	19	6.071.096	20,60%
Cá nhân	26	69.227	0,24%
Tổng cộng	520	29.471.464	100,00 %

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (tính đến ngày 02/12/2015)

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP Đầu tư Thiên Long An Thịnh Đại diện sở hữu: Ông Cô Gia Thọ	15.455.354	52,44%
2	Vietnam Holding Limited	1.940.821	6,59%
3	Ông Cô Gia Thọ	1.901.191	6,45%
Tổng Cộng		19.297.366	65,48%

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn và cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số CP đầu kỳ		Số CP cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Đầu Tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn	14.050.322	52,44%	15.455.354	52,44%	Cổ phiếu thưởng
2	Vietnam Holding Limited	Cổ đông lớn	2.997.381	11,19%	1.940.821	6,59%	Cổ phiếu thưởng + Bán
3	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch HĐQT	1.728.356	6,45%	1.901.191	6,45%	Cổ phiếu thưởng
4	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên HĐQT	760.897	2,84%	836.986	2,84%	Cổ phiếu thưởng
5	Bà Trần Thái Như	Thành viên HĐQT	355.069	1,33%	390.575	1,33%	Cổ phiếu thưởng
6	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên HĐQT	303.600	1,13%	333.960	1,13%	Cổ phiếu thưởng
7	Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên HĐQT	976.929	3,65%	1.074.621	3,65%	Cổ phiếu thưởng
8	Ông Trần Văn Hùng	Thành viên HĐQT	113.850	0,42%	125.234	0,42%	Cổ phiếu thưởng
9	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên HĐQT	151.800	0,57%	208.725	0,71%	Nhận thừa kế + Cổ phiếu thưởng
10	Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó TGD	159.126	0,59%	175.037	0,59%	Cổ phiếu thưởng
11	Ông Phan Nhựt Phương	Phó TGD	192.786	0,72%	212.064	0,72%	Cổ phiếu thưởng
12	Ông Bùi Văn Huống	Phó TGD	40.024	0,15%	44.026	0,15%	Cổ phiếu thưởng
13	Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó TGD	85.395	0,32%	93.934	0,32%	Cổ phiếu thưởng
14	Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó TGD	22.911	0,09%	25.202	0,09%	Cổ phiếu thưởng
15	Ông Trần Trung Hiệp	Phó TGD	20.746	0,08%	22.820	0,08%	Cổ phiếu thưởng
16	Bà Trần Phương Nga	GĐ Tài chính	12.650	0,05%	16.126	0,05%	Mua + Cổ phiếu thưởng
17	Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng BKS	19.430	0,07%	21.373	0,07%	Cổ phiếu thưởng
18	Ông Lý Văn Dũ	Thành viên BKS	506	0,001%	556	0,001%	Cổ phiếu thưởng
19	Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên BKS	3.036	0,01%	3.339	0,01%	Cổ phiếu thưởng

Thông tin cập nhật theo Báo cáo Quản trị Công ty năm 2015

Giao dịch mua bán cổ phiếu của người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐ nội bộ	Số CP đầu kỳ		Số CP cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	
1	Ông Cô Ngưu Tu	Cô Gia Thọ	75.900	0,28%	0	0%	Mất
2	Bà Lai Thị Bé	Cô Gia Thọ	0	0%	41.745	0,14%	Nhận thừa kế + Cổ phiếu thưởng
3	Bà Cô Phụng Bình	Cô Gia Thọ	20.037	0,074%	0	0%	Bán
4	Bà Cô Cẩm Châu	Cô Gia Thọ	18.216	0,07%	20.037	0,07%	Cổ phiếu thưởng
5	Bà Cô Cẩm Ngọc	Cô Gia Thọ	130.548	0,49%	143.602	0,49%	Cổ phiếu thưởng
6	Ông Cô Gia Đức	Cô Gia Thọ	75.900	0,28%	83.490	0,28%	Cổ phiếu thưởng
7	Ông Trần Xú Tài	Trần Thái Như	18.216	0,07%	20.037	0,07%	Cổ phiếu thưởng
8	Bà Trần Mỹ Ken	Trần Thái Như	0	0	20.037	0,07%	Nhận thừa kế + Cổ phiếu thưởng
9	Ông Trần Đình Long	Nguyễn Đình Tâm	120	0,0004%	12	0,00004%	Cổ phiếu thưởng + Bán
10	Ông Phan Nhựt Toàn	Phan Nhựt Phương	1.518	0,006%	1.669	0,006%	Cổ phiếu thưởng
11	Bà Võ Bửu Chiêu	Nguyễn Thượng Việt	2.336	0,008%	2.569	0,008%	Cổ phiếu thưởng
12	Ông Trần Anh Dũng	Trần Phương Nga	910	0,003%	1.001	0,003%	Cổ phiếu thưởng
13	Ông Bùi Quang Minh	Nguyễn Thị Bích Ngà	2.469	0,009%	2.715	0,009%	Cổ phiếu thưởng

Thông tin cập nhật theo Báo cáo Quản trị Công ty năm 2015

Thiên Long luôn coi việc công bố thông tin minh bạch, chính xác và kịp thời cho các nhà đầu tư là tôn chỉ của chính sách quản trị doanh nghiệp tốt. Hoạt động quan hệ cổ đông luôn được xem trọng. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý luôn sẵn sàng lắng nghe, thảo luận, giải đáp thắc mắc với cổ đông, nhà đầu tư hay chuyên gia phân tích về hoạt động của doanh nghiệp.

Bộ phận Quan hệ cổ đông đã làm việc tích cực nhằm cung cấp thông tin về cổ phiếu, báo cáo tài chính, tình hình quản trị doanh nghiệp... đến với cổ đông và nhà đầu tư một cách nhanh chóng, chính xác.



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Báo cáo tài chính hợp nhất
Ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Thông tin chung.....	70
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.....	72
Báo cáo kiểm toán độc lập.....	73
Bảng cân đối kế toán hợp nhất.....	75
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.....	77
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.....	79
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.....	81

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

<i>Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh</i>	<i>Ngày</i>
Điều chỉnh lần 2	Ngày 6 tháng 4 năm 2007
Điều chỉnh lần 3	Ngày 15 tháng 10 năm 2007
Điều chỉnh lần 4	Ngày 28 tháng 3 năm 2008
Điều chỉnh lần 5	Ngày 5 tháng 7 năm 2011
Điều chỉnh lần 6	Ngày 11 tháng 8 năm 2011
Điều chỉnh lần 7	Ngày 18 tháng 12 năm 2012
Điều chỉnh lần 8	Ngày 23 tháng 9 năm 2013
Điều chỉnh lần 9	Ngày 21 tháng 11 năm 2013
Điều chỉnh lần 10	Ngày 30 tháng 1 năm 2015
Điều chỉnh lần 11	Ngày 31 tháng 7 năm 2015
Điều chỉnh lần 12	Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép số 20/QĐ-SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Ông Trần Kim Thành	Phó Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên
Bà Trần Thái Như	Thành viên
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Thành viên
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích Ngà	Trưởng ban
Ông Lý Văn Dũ	Thành viên
Ông Tạ Hoàng Sơn	Thành viên

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Văn Thành Nghĩa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Văn Huống	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Nhật Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thượng Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Ngọc Cảnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Trung Hiệp	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Cô Gia Thọ. Ông Võ Văn Thành Nghĩa được Ông Cô Gia Thọ ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Võ Văn Thành Nghĩa
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, A.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60858419/17794648-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) và các công ty con (“Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 75 đến trang 110 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Ngô Hồng Sơn
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2211-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

B01-DN/HN
VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		958.248.997.265	838.442.975.633
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	426.351.225.090	317.197.238.004
111	1. Tiền		162.351.225.090	74.197.238.004
112	2. Các khoản tương đương tiền		264.000.000.000	243.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		99.927.269.298	85.990.844.721
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	75.881.388.348	74.640.938.924
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	20.865.661.875	8.692.873.056
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	4.824.515.845	4.174.955.558
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5.1	(1.644.296.770)	(1.517.922.817)
140	III. Hàng tồn kho	7	420.294.380.388	424.791.836.427
141	1. Hàng tồn kho		447.230.376.821	449.134.826.209
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(26.935.996.433)	(24.342.989.782)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		11.676.122.489	10.463.056.481
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	3.436.331.283	5.952.006.356
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.439.482.783	704.793.098
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		3.800.308.423	3.806.257.027
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		334.749.277.255	269.759.563.384
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.469.355.128	1.776.891.500
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	2.469.355.128	1.776.891.500
220	II. Tài sản cố định		197.960.192.119	196.706.822.186
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	165.367.270.000	165.333.282.624
222	Nguyên giá		469.572.480.392	445.994.232.828
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(304.205.210.392)	(280.660.950.204)
227	2. Tài sản vô hình	10	32.592.922.119	31.373.539.562
228	Nguyên giá		50.604.022.826	44.639.426.826
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(18.011.100.707)	(13.265.887.264)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		6.505.835.232	5.929.140.901
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	6.505.835.232	5.929.140.901
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	20.169.810.624	20.891.812.096
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.685.000.000	30.685.000.000
254	2. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(10.515.189.376)	(9.793.187.904)
260	V. Tài sản dài hạn khác		107.644.084.152	44.454.896.701
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	83.015.094.668	16.631.173.071
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	24.628.989.484	27.823.723.630
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.292.998.274.520	1.108.202.539.017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

B01-DN/HN
VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		471.354.785.048	376.028.839.621
310	I. Nợ ngắn hạn		404.618.283.947	339.641.010.692
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		91.698.607.820	70.426.481.868
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		9.422.715.397	8.054.176.599
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	16.827.178.655	16.275.251.949
314	4. Phải trả người lao động		12.900.426.298	11.506.827.864
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	34.435.692.139	29.269.266.467
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	33.071.555.894	16.810.627.107
320	7. Vay ngắn hạn	16	199.022.130.814	182.258.394.872
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		7.239.976.930	5.039.983.966
330	II. Nợ dài hạn		66.736.501.101	36.387.828.929
337	1. Phải trả dài hạn khác		75.500.000	-
338	2. Vay dài hạn	16	43.881.628.801	15.967.242.929
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	17	22.779.372.300	20.420.586.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		821.643.489.472	732.173.699.396
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	821.643.489.472	732.173.699.396
411	1. Vốn cổ phần		294.714.640.000	267.924.260.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		294.714.640.000	267.924.260.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		128.217.023.000	128.217.023.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		78.290.097.498	63.550.321.702
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		320.421.728.974	272.482.094.694
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		174.256.301.661	148.413.327.294
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		146.165.427.313	124.068.767.400
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.292.998.274.520	1.108.202.539.017



Bùi Thị Cẩm Loan
Người lập



Hồ Ngọc Cảnh
Kế toán trưởng



Võ Văn Thành Nghĩa
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-DN/HN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	20.1	1.914.545.057.539	1.647.967.680.135
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	(30.803.467.082)	(34.390.771.170)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	1.883.741.590.457	1.613.576.908.965
11	4. Giá vốn hàng bán		(1.157.540.036.355)	(1.017.801.890.106)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		726.201.554.102	595.775.018.859
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	17.608.842.128	11.227.392.757
22	7. Chi phí tài chính	21	(19.113.326.491)	(17.406.903.143)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(11.131.608.073)	(14.851.757.462)
25	8. Chi phí bán hàng	22	(285.632.790.806)	(242.030.871.518)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(188.479.071.476)	(162.474.939.545)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		250.585.207.457	185.089.697.410
31	11. Thu nhập khác	23	3.361.401.215	7.029.460.029
32	12. Chi phí khác	23	(4.743.951.243)	(665.833.501)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	23	(1.382.550.028)	6.363.626.528
50	14. Lợi nhuận kế toán trước thuế		249.202.657.429	191.453.323.938
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.2	(58.149.936.958)	(48.711.764.990)
52	16. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.3	(3.194.734.146)	4.656.199.011
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		187.857.986.325	147.397.757.959
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		187.857.986.325	147.397.757.959

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT(tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-DN/HN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	minh	Năm nay	Năm trước
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19	4.413	3.463
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	19	4.413	3.463

Bùi Thị Cẩm Loan
Người lập

Hồ Ngọc Cảnh
Kế toán trưởng

Võ Văn Thành Nghĩa
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03-DN/HN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		249.202.657.429	191.453.323.938
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao và hao mòn		39.215.228.057	37.430.439.520
03	Các khoản dự phòng		3.441.382.076	10.553.132.947
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	20.2, 21	313.476.488	(41.391.928)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(9.312.179.794)	(9.533.961.890)
06	Chi phí lãi vay	21	11.131.608.073	14.851.757.462
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		293.992.172.329	244.713.300.049
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(18.784.355.165)	6.207.635.660
10	Giảm hàng tồn kho		1.904.449.388	21.030.063.420
11	Tăng các khoản phải trả		32.435.930.538	29.841.551.369
12	Tăng chi phí trả trước		(62.586.919.453)	(3.416.488.233)
14	Tiền lãi vay đã trả		(11.186.148.927)	(15.200.550.401)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	25.2	(58.376.474.474)	(46.175.111.127)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(26.367.791.312)	(17.945.110.340)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh		151.030.862.924	219.055.290.397
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(47.663.969.037)	(29.358.361.093)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		1.421.130.365	5.643.573.493
27	Tiền lãi và cổ tức được chia		13.361.519.380	8.240.695.903
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(32.881.319.292)	(15.474.091.697)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		615.674.080.080	602.862.259.588
34	Tiền chi trả nợ vay		(571.031.807.548)	(654.043.326.753)
36	Chi trả cổ tức	18.2	(53.577.839.575)	(11.646.293.700)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(8.935.567.043)	(62.827.360.865)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03-DN/HN

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		109.213.976.589	140.753.837.835
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		317.197.238.004	176.449.511.864
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(59.989.503)	(6.111.695)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	426.351.225.090	317.197.238.004



Bùi Thị Cẩm Loan
Người lập

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



Hồ Ngọc Cảnh
Kế toán trưởng




Võ Văn Thành Nghĩa
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103003187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (“Sở KH&ĐT”) Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 3 năm 2005 và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau:

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh:	Ngày
Điều chỉnh lần 2	Ngày 6 tháng 4 năm 2007
Điều chỉnh lần 3	Ngày 15 tháng 10 năm 2007
Điều chỉnh lần 4	Ngày 28 tháng 3 năm 2008
Điều chỉnh lần 5	Ngày 5 tháng 7 năm 2011
Điều chỉnh lần 6	Ngày 11 tháng 8 năm 2011
Điều chỉnh lần 7	Ngày 18 tháng 12 năm 2012
Điều chỉnh lần 8	Ngày 23 tháng 9 năm 2013
Điều chỉnh lần 9	Ngày 21 tháng 11 năm 2013
Điều chỉnh lần 10	Ngày 30 tháng 1 năm 2015
Điều chỉnh lần 11	Ngày 31 tháng 7 năm 2015
Điều chỉnh lần 12	Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 20/QĐ-SGDH-CM ngày 2 tháng 2 năm 2010 do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ trường học, dụng cụ giảng dạy bằng nhựa, đồ dùng gia dụng bằng nhựa, in ấn nhãn hiệu, in lụa và in ấn các loại bao bì và các sản phẩm.

Công ty có trụ sở chính và nhà máy tại Lô 6-8-10-12, Đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 3.081 người (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 3.074 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 5 công ty con, trong đó:

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành (“TLLT”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 472031000036 do Ban Quản lý Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 20 tháng 12 năm 2005. TLLT có trụ sở chính tại Đường số 7, Khu Công nghiệp Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Hoạt động chính của TLLT là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu (“TLGTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4104002492 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15 tháng 1 năm 2007. TLGTS có trụ sở chính tại Lô 6-8-10-12, Đường Số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLGTS là kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc (“TLNTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0105012605 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp ngày 19 tháng 11 năm 2010. TLNTS có trụ sở chính tại Tầng 2 Lô 9B, Khu đô thị Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hoạt động chính của TLNTS là kinh doanh văn phòng phẩm và thiết bị văn phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN CÔNG TY (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam (“TLTS”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0309489650 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19 tháng 11 năm 2009. TLTS có trụ sở chính tại số 19 – 21 Lô B, Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của TLTS là kinh doanh văn phòng phẩm.

Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung (“TLM”) là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0401708745 do Sở KH&ĐT Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 1 tháng 12 năm 2015. TLM có trụ sở chính tại Lô 7 – Khu B1, Đường Hà Huy Tập, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Hoạt động chính của TLM là kinh doanh văn phòng phẩm.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán sau:

3.1.1 Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Ảnh hưởng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 tới Tập đoàn được áp dụng trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Tập đoàn cũng đã báo cáo lại số liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính hợp nhất năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 29.

3.1.2 Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202") thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007, và có hiệu lực áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Tập đoàn áp dụng các thay đổi về kế toán theo quy định tại Thông tư 202 trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 202 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi căn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo tài chính hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị khấu hao lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản vô hình

Tài sản vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45"). Quyền sử dụng đất không được trích khấu hao vì có thời gian sử dụng vô thời hạn.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị văn phòng	2 - 7 năm
Khuôn	3 - 4 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm
Tài sản vô hình khác	3 năm

Theo định kỳ, thời gian hữu dụng ước tính của tài sản và tỷ lệ khấu hao được xem xét lại nhằm đảm bảo rằng phương pháp và thời gian trích khấu hao và hao mòn nhất quán với lợi ích kinh tế dự kiến sẽ thu được từ việc sử dụng tài sản.

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất ký với Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành vào ngày 6 tháng 2 năm 2007 trong thời hạn 46 năm; và Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Tân Tạo vào ngày 12 tháng 8 năm 2015 trong thời hạn 35 năm. Theo Thông tư 45, các khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc năm tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.11 Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi năm tài chính cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi năm tài chính theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Phần tăng lên trong khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ VNĐ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán; và

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Quỹ đầu tư phát triển
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi
Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành (tiếp theo)

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.907.709.497	1.895.272.070
Tiền gửi ngân hàng	160.443.515.593	72.301.965.934
Các khoản tương đương tiền (*)	264.000.000.000	243.000.000.000
TỔNG CỘNG	426.351.225.090	317.197.238.004

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất theo mức lãi suất áp dụng.

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

5.1 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng Crayola LLC	7.438.907.258	4.872.893.339
Phải thu khách hàng khác	68.442.481.090	69.768.045.585
TỔNG CỘNG	75.881.388.348	74.640.938.924
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.644.296.770)	(1.517.922.817)
GIÁ TRỊ THUẦN	74.237.091.578	73.123.016.107

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp một số khoản phải thu để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

5. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho Nguyễn Thị Anh Đào	9.764.880.000	-
Trả trước cho người bán khác	11.100.781.875	8.692.873.056
TỔNG CỘNG	20.865.661.875	8.692.873.056

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tạm ứng nhân viên	1.782.723.026	656.176.100
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	1.243.550.000	1.421.115.836
Đặt cọc, ký quỹ	1.228.075.287	483.201.633
Khác	570.167.532	1.614.461.989
	4.824.515.845	4.174.955.558
Dài hạn		
Đặt cọc, ký quỹ	2.469.355.128	1.776.891.500
TỔNG CỘNG	7.293.870.973	5.951.847.058

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

7. HÀNG TỒN KHO

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	175.385.738.332	206.582.106.987
Nguyên liệu, vật liệu	154.792.635.143	97.706.706.766
Hàng hóa	56.447.974.992	76.099.917.019
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	35.671.628.606	41.264.131.185
Hàng mua đang đi trên đường	22.883.335.660	25.738.822.169
Công cụ, dụng cụ	2.049.064.088	1.743.142.083
TỔNG CỘNG	447.230.376.821	449.134.826.209
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(26.935.996.433)	(24.342.989.782)
GIÁ TRỊ THUẦN	420.294.380.388	424.791.836.427

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(24.342.989.782)	(14.417.793.066)
Dự phòng trích lập trong năm	(25.009.468.283)	(20.090.433.500)
Sử dụng trong năm	22.416.461.632	10.165.236.784
Số cuối năm	(26.935.996.433)	(24.342.989.782)

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp một số hàng tồn kho để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	1.071.555.000	4.361.377.785
Chi phí thuê	415.160.000	539.600.000
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	401.381.186	406.175.646
Công cụ, dụng cụ	302.100.499	319.047.186
Khác	1.246.134.598	325.805.739
	3.436.331.283	5.952.006.356
Dài hạn		
Tiền thuê đất trả trước (*)	79.254.079.371	12.544.965.331
Công cụ, dụng cụ	3.304.162.982	3.788.341.124
Khác	456.852.315	297.866.616
	83.015.094.668	16.631.173.071
TỔNG CỘNG	86.451.425.951	22.583.179.427

(*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh số 3.9.

Như được trình bày trong Thuyết minh số 16, Tập đoàn đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo các khoản vay ngân hàng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VNĐ				
	Số cuối năm	Số đầu năm	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải
Nguyên giá					
Số đầu năm	132.736.438.468	179.780.285.034	179.780.285.034	19.717.795.753	7.773.023.065
Mua trong năm	71.764.478	18.279.246.297	18.279.246.297	2.658.726.319	2.727.904.735
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	2.979.016.775	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(13.892.738.171)	-	(120.000.000)	(84.449.238)
Số cuối năm	132.808.202.946	187.145.809.935	187.145.809.935	22.256.522.072	10.416.478.562
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	273.767.397	78.866.194.320	78.866.194.320	11.615.425.662	4.588.115.110
Giá trị khấu hao lũy kế					
Số đầu năm	(35.558.223.414)	(128.291.409.140)	(128.291.409.140)	(14.186.048.533)	(7.280.657.978)
Khấu hao trong năm	(5.495.912.579)	(19.461.081.775)	(19.461.081.775)	(2.075.815.546)	(1.358.935.362)
Thanh lý, nhượng bán	-	9.036.993.787	9.036.993.787	58.333.333	84.449.238
Số cuối năm	(41.054.135.993)	(138.715.497.128)	(138.715.497.128)	(16.203.530.746)	(8.555.144.102)
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	97.178.215.054	51.488.875.894	51.488.875.894	5.531.747.220	492.365.087
Số cuối năm	91.754.066.953	48.430.312.807	48.430.312.807	6.052.991.326	1.861.334.460
Trong đó:					
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 16)	52.042.211.111	19.982.206.928	19.982.206.928	-	132.358.084
Tổng cộng	168.453.020.435	165.367.270.000	165.367.270.000	116.945.466.877	73.109.517.946
Tổng cộng	(304.205.210.392)	(280.660.950.204)	(280.660.950.204)	(99.676.902.423)	(35.024.661.122)
Tổng cộng	11.480.400.934	165.367.270.000	165.367.270.000	(304.205.210.392)	(304.205.210.392)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

10. TÀI SẢN VÔ HÌNH

Nguyên giá	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bản quyền, bằng sáng chế	Khác	VNĐ	
					Tổng cộng	
Số đầu năm	9.847.625.000	34.308.823.426	367.000.000	115.978.400	44.639.426.826	
Mua trong năm	-	5.964.596.000	-	-	5.964.596.000	
Số cuối năm	9.847.625.000	40.273.419.426	367.000.000	115.978.400	50.604.022.826	
Trong đó: Đã hao mòn hết	-	4.248.158.733	367.000.000	115.978.400	4.731.137.133	
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số đầu năm	(1.175.864.496)	(11.607.044.368)	(367.000.000)	(115.978.400)	(13.265.887.264)	
Hao mòn trong năm	-	(4.745.213.443)	-	-	(4.745.213.443)	
Số cuối năm	(1.175.864.496)	(16.352.257.811)	(367.000.000)	(115.978.400)	(18.011.100.707)	
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.671.760.504	22.701.779.058	-	-	31.373.539.562	
Số cuối năm	8.671.760.504	23.921.161.615	-	-	32.592.922.119	

Trong đó:
Tài sản sử dụng để thế chấp
(Thuyết minh số 16)

8.671.760.504

8.671.760.504

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí duy tu văn phòng	4.204.262.664	-
Khuôn đang chế tạo	1.704.801.002	3.313.293.233
Thiết bị đang lắp đặt	596.771.566	1.504.222.668
Công nghệ chuyển giao đang phát triển	-	1.111.625.000
TỔNG CỘNG	6.505.835.232	5.929.140.901

12. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	30.685.000.000	30.685.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(10.515.189.376)	(9.793.187.904)
ĐẦU TƯ THUẦN	20.169.810.624	20.891.812.096

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu	VNĐ	Cổ phiếu	VNĐ
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	200.000	25.000.000.000	200.000	25.000.000.000
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	500.000	3.565.000.000	500.000	3.565.000.000
Công ty Cổ phần Chip Sáng	152.000	1.520.000.000	152.000	1.520.000.000
Công ty Cổ phần In số 7	75.000	600.000.000	75.000	600.000.000
TỔNG CỘNG		30.685.000.000		30.685.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VNĐ			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 25.2)	8.992.262.796	58.149.936.958	(58.376.474.474)	8.765.725.280
Thuế GTGT	3.452.250.376	95.523.228.865	(94.477.005.437)	4.498.473.804
Thuế nhập khẩu	2.607.248.489	15.363.829.026	(15.391.300.017)	2.579.777.498
Thuế thu nhập cá nhân	1.223.490.288	17.084.696.063	(17.324.984.278)	983.202.073
TỔNG CỘNG	16.275.251.949	186.121.690.912	(185.569.764.206)	16.827.178.655

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Lương tháng 13 và lương hiệu quả	21.655.469.209	17.935.712.411
Chi phí tiếp thị và quảng cáo	1.382.352.356	4.071.584.233
Chi phí bảo trì SAP	1.339.235.496	905.943.155
Chi phí lãi vay	477.406.402	531.947.256
Khác	9.581.228.676	5.824.079.412
TỔNG CỘNG	34.435.692.139	29.269.266.467

15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	29.505.649.225	13.423.385.800
Kinh phí công đoàn	1.599.529.839	1.397.345.891
Khác	1.966.376.830	1.989.895.416
TỔNG CỘNG	33.071.555.894	16.810.627.107
<i>Trong đó</i>		
<i>Phải trả bên khác</i>	17.616.201.894	9.785.466.107
<i>Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 26)</i>	15.455.354.000	7.025.161.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

16. VAY

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.1)	189.344.483.214	176.708.394.872
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 16.2)	9.677.647.600	5.550.000.000
	199.022.130.814	182.258.394.872
Dài hạn		
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 16.2)	43.881.628.801	15.967.242.929
TỔNG CỘNG	242.903.759.615	198.225.637.801

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

16. VAY (tiếp theo)

16.1 Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Giá trị nguyên tệ	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 5.1, 7, 8, 9, và 10)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	70.872.839.680		Từ ngày 12 tháng 2 năm 2016 đến ngày 25 tháng 5 năm 2016	4,9 – 5,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, thiết bị văn phòng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	9.932.636.769	441.254	Từ ngày 22 tháng 2 năm 2016 đến ngày 2 tháng 5 năm 2016	2,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc
	12.481.057.984		Từ ngày 9 tháng 4 năm 2016 đến ngày 25 tháng 6 năm 2016	5,0	Quyền sử dụng đất
	38.690.731.341		Từ ngày 25 tháng 1 năm 2016 đến ngày 28 tháng 6 năm 2016	4,9 – 5,0	Quyền sử dụng đất, nhà cửa, vật kiến trúc
Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên HSBC Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	4.723.709.600		Từ ngày 18 tháng 3 năm 2016 đến ngày 11 tháng 4 năm 2016	3,68 - 5,51	Bảo lãnh bởi Chủ tịch Cô Gia Thọ
	6.699.186.919	297.609	Từ ngày 24 tháng 3 năm 2016 đến ngày 21 tháng 4 năm 2016	2,4	
	13.858.149.141	615.644	Từ ngày 5 tháng 1 năm 2016 đến ngày 4 tháng 2 năm 2016	1,9 – 2,4	Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, thành phẩm, nhà cửa, vật kiến trúc, và được bảo lãnh bởi Chủ tịch Cô Gia Thọ
	21.291.396.145		Từ ngày 11 tháng 1 năm 2016 đến ngày 25 tháng 4 năm 2016	4,85 – 5,73	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	10.794.775.635		Từ ngày 17 tháng 4 năm 2016 đến ngày 29 tháng 5 năm 2016	5,0	Hàng tồn kho
TỔNG CỘNG	189.344.483.214	1.354.507			

Tập đoàn sử dụng tiền vay nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

16. VAY (tiếp theo)

16.2 Các khoản vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm VND	Thời hạn trả nợ	Lãi suất (%/năm)	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 8, 9)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn	18.559.276.401	16 lần hàng quý từ ngày 25 tháng 9 năm 2015 đến ngày 25 tháng 9 năm 2019	8,0 - 8,5	Máy móc thiết bị
	35.000.000.000	16 lần hàng quý từ ngày 19 tháng 8 năm 2016 đến ngày 25 tháng 9 năm 2020	7,0	Quyền sử dụng đất
TỔNG CỘNG	53.559.276.401			
<i>Trong đó:</i>				
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	9.677.647.600			
<i>Vay dài hạn</i>	43.881.628.801			

Tập đoàn sử dụng tiền vay đáp ứng mục đích mua sắm và lắp đặt tài sản cố định.

17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn là trợ cấp thôi việc phải trả như được trình bày trong Thuyết minh số 3.12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

B09-DN/HN

18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	232.979.150.000	128.217.023.000	27.587.484.350	24.306.580.906	216.498.408.786	629.588.647.042
Phát hành cổ phiếu	34.945.110.000	-	-	-	(34.945.110.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	147.397.757.959	147.397.757.959
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(25.045.170.500)	(25.045.170.500)
Phân phối lợi nhuận	-	-	5.828.128.223	5.828.128.223	(11.656.256.446)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(14.935.535.105)	(14.935.535.105)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(4.832.000.000)	(4.832.000.000)
Số cuối năm	267.924.260.000	128.217.023.000	33.415.612.573	30.134.709.129	272.482.094.694	732.173.699.396
Năm nay						
Số đầu năm	267.924.260.000	128.217.023.000	33.415.612.573	30.134.709.129	272.482.094.694	732.173.699.396
(<i>đã được trình bày trước đây</i>)						
Trình bày lại (<i>Thuyết minh số 29</i>)	-	-	30.134.709.129	(30.134.709.129)	-	-
Số đầu năm (<i>đã được phân loại lại</i>)	267.924.260.000	128.217.023.000	63.550.321.702	-	272.482.094.694	732.173.699.396
Phát hành cổ phiếu (*)	26.790.380.000	-	-	-	(26.790.380.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	187.857.986.325	187.857.986.325
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(69.660.103.000)	(69.660.103.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	14.739.775.796	-	(14.739.775.796)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(23.688.093.249)	(23.688.093.249)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(5.040.000.000)	(5.040.000.000)
Số cuối năm	294.714.640.000	128.217.023.000	78.290.097.498	-	320.421.728.974	821.643.489.472

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
 vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

18.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Vào ngày 7 tháng 7 năm 2015, Công ty đã phát hành 2.679.038 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Việc phát hành đã được phê duyệt thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 03/2015/NQ/HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2015 và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh ngày 31 tháng 7 năm 2015.

18.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm	267.924.260.000	232.979.150.000
Tăng trong năm	26.790.380.000	34.945.110.000
Số cuối năm	294.714.640.000	267.924.260.000
Cổ tức công bố		
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	(34.945.110.000)
Cổ tức thanh toán bằng tiền	(69.660.103.000)	(25.045.170.500)
Cổ tức đã trả	(53.577.839.575)	(11.646.293.700)

18.3 Vốn cổ phần

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số lượng	Số lượng
Cổ phiếu được phép phát hành	29.471.464	26.792.426
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ		
Cổ phiếu phổ thông	29.471.464	26.792.426
Cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	29.471.464	26.792.426

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

19. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	Năm nay	Năm trước (điều chỉnh lại)
Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	187.857.986.325	147.397.757.959
Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VNĐ)(*)	(18.785.798.633)	(14.739.775.796)
Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VNĐ)	169.072.187.692	132.657.982.163
Số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)**	38.312.672	38.312.672
Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	4.413	3.463

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến trích lập với tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 15 tháng 5 năm 2015.

Lợi nhuận sau thuế dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2014 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2014 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 15 tháng 5 năm 2015.

(**) Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành 8.841.208 cổ phiếu thưởng vào ngày 1 tháng 3 năm 2016 (Thuyết minh số 30).

Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được điều chỉnh để phản ánh việc phát hành 2.679.038 cổ phiếu thưởng vào ngày 7 tháng 7 năm 2015 (Thuyết minh số 18.1); và 8.841.208 cổ phiếu thưởng vào ngày 1 tháng 3 năm 2016 (Thuyết minh số 30).

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

20. DOANH THU

20.1 Doanh thu bán hàng

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.914.545.057.539	1.647.967.680.135
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.494.890.300.185	1.306.934.588.255
Doanh thu bán hàng hóa	419.654.757.354	341.033.091.880
Các khoản giảm trừ	(30.803.467.082)	(34.390.771.170)
Trong đó:		
Thành phẩm bị trả lại	(26.506.640.428)	(27.930.700.905)
Hàng hóa bị trả lại	(4.296.826.654)	(6.460.070.265)
Doanh thu thuần	1.883.741.590.457	1.613.576.908.965
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.468.383.659.757	1.279.003.887.350
Doanh thu bán hàng hóa	415.357.930.700	334.573.021.615

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.005.411.877	9.394.157.961
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.488.430.251	1.658.623.930
Cổ tức được chia	115.000.000	100.001.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	74.609.866
TỔNG CỘNG	17.608.842.128	11.227.392.757

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	11.131.608.073	14.851.757.462
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.654.478.635	2.306.940.143
Trích lập (hoàn nhập) dự phòng các khoản đầu tư	722.001.472	(8.284.600)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	313.476.488	33.217.938
Khác	291.761.823	223.272.200
TỔNG CỘNG	19.113.326.491	17.406.903.143

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	285.632.790.806	242.030.871.518
- Chi phí nhân viên	146.217.584.989	112.662.869.612
- Chi phí tiếp thị và hội chợ	71.619.521.848	66.335.519.330
- Chi phí khấu hao	1.751.708.893	1.173.933.025
- Khác	66.043.975.076	61.858.549.551
Chi phí quản lý doanh nghiệp	188.479.071.476	162.474.939.545
- Chi phí nhân viên	116.695.422.200	102.339.580.715
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.943.045.447	45.716.224.052
- Chi phí khấu hao	14.033.984.396	10.311.315.265
- Khác	5.806.619.433	4.107.819.513
TỔNG CỘNG	474.111.862.282	404.505.811.063

23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	3.361.401.215	7.029.460.029
Thu bồi thường nguyên liệu hư hỏng	1.168.995.655	648.942.864
Nhận chiết khấu mua hàng từ năm trước	-	2.865.008.124
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	39.802.929
Khác	2.192.405.560	3.475.706.112
Chi phí khác	(4.743.951.243)	(665.833.501)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	(3.808.232.083)	-
Khác	(935.719.160)	(665.833.501)
GIÁ TRỊ THUẦN	(1.382.550.028)	6.363.626.528

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu và hàng hóa	940.102.916.289	779.602.215.285
Chi phí nhân công	416.185.005.477	347.287.017.925
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	39.925.026.065	38.233.893.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	258.585.327.012	249.463.146.560
TỔNG CỘNG	1.654.798.274.843	1.414.586.272.950

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Tập đoàn là 22% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Long Thành ("TLLT") như được trình bày ở đoạn tiếp theo.

TLLT có nghĩa vụ nộp thuế TNDN ở mức thuế suất 15% thu nhập chịu thuế trong mười hai (12) năm đầu tiên và thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo, theo quy định hiện hành. TLLT được miễn thuế TNDN trong ba (3) năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có thu nhập chịu thuế (2010), và được giảm 50% thuế TNDN trong bảy (7) năm tiếp theo.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

25.1 Chi phí thuế TNDN

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	58.162.710.261	48.163.807.194
Chi phí thuế TNDN trích (thừa) thiếu năm trước	(12.773.303)	547.957.796
Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	3.194.734.146	(4.656.199.011)
TỔNG CỘNG	61.344.671.104	44.055.565.979

25.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của năm tài chính khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Tập đoàn được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.2 Thuế TNDN hiện hành (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận trước thuế và thu nhập chịu thuế:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	249.202.657.429	191.453.323.938
<i>Điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán</i>		
Lỗ của công ty con	17.762.833.412	-
Các chi phí không được khấu trừ	7.044.943.086	5.274.007.814
Thay đổi chi phí phải trả	4.232.498.306	970.165.257
Chi phí phân bổ	4.314.380.000	-
Thay đổi dự phòng trợ cấp thôi việc	2.416.286.300	1.346.523.883
Thay đổi dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.237.884.295	7.993.968.993
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	85.826.621	9.299.889
Thay đổi dự phòng phải thu khó đòi	(46.076.979)	217.299.135
Cổ tức nhận được	(115.000.000)	(100.001.000)
Thay đổi lợi nhuận chưa thực hiện	(18.336.867.148)	12.172.849.861
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành chưa cấn trừ lỗ năm trước chuyển sang	268.799.365.322	219.337.437.770
Lỗ năm trước chuyển sang	(1.116.482.625)	(411.041.432)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành sau cấn trừ lỗ năm trước chuyển sang	267.682.882.697	218.926.396.338
Thuế TNDN ước tính năm hiện hành	58.539.015.743	48.163.807.194
Thuế TNDN được giảm trừ	(376.305.482)	-
Thuế TNDN ước tính năm hiện hành sau giảm trừ	58.162.710.261	48.163.807.194
Thuế TNDN phải trả đầu năm	5.191.954.373	2.655.300.510
Điều chỉnh thuế TNDN trích (thừa) thiếu năm trước	(12.773.303)	547.957.796
Thuế TNDN đã trả trong năm	(58.376.474.474)	(46.175.111.127)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	4.965.416.857	5.191.954.373
<i>Trong đó:</i>		
Thuế TNDN phải nộp	8.765.725.280	8.992.262.796
Thuế TNDN nộp thừa	(3.800.308.423)	(3.800.308.423)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tập đoàn đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	VNĐ			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận chưa thực hiện	11.922.929.343	17.194.433.833	(5.271.504.490)	2.714.482.312
Chi phí phải trả	2.777.488.419	2.093.754.379	683.734.040	96.959.956
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.805.562.860	4.388.923.995	416.638.865	1.498.669.705
Dự phòng trợ cấp thôi việc	4.180.325.960	4.066.775.570	113.550.390	296.235.254
Chi phí phân bổ	862.876.000	-	862.876.000	-
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	62.001.191	78.338.246	(16.337.055)	47.805.809
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	17.805.711	1.497.607	16.308.104	2.045.975
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	24.628.989.484	27.823.723.630		
(Chi phí) thu nhập thuế thu nhập hoãn lại			(3.194.734.146)	4.656.199.011

25.4 Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận đối với lỗ năm trước chuyển sang

Tập đoàn được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với thu nhập chịu thuế thu được trong vòng năm năm kể từ năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có khoản lỗ lũy kế của các công ty con trị giá 22.451.452.630 VNĐ có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

	VNĐ				
	Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2015	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
2011	2016		3.281.933.325	(1.527.524.057)	1.754.409.268
2012	2017		2.331.630.428	-	2.331.630.428
2013	2018		602.579.522	-	602.579.522
2015	2020		17.762.833.412	-	17.762.833.412
TỔNG CỘNG			23.978.976.687	(1.527.524.057)	22.451.452.630

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

25. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

25.4 Thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận đối với lỗ năm trước chuyển sang (tiếp theo)

Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của các công ty con chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho giá trị lỗ lũy kế còn lại trị giá 22.451.452.630 VNĐ của các công ty con do chưa thể dự tính được thu nhập chịu thuế trong tương lai tại thời điểm này.

26. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết tiền thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát trong năm như sau:

	VNĐ	
	Năm nay	Năm trước
Thù lao và các chi phí liên quan	5.040.000.000	4.832.000.000

Nghiệp vụ trọng yếu với bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VNĐ	
			Năm nay	Năm trước
			Giá trị (VNĐ)	Giá trị (VNĐ)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An	Cổ đông lớn	Cổ tức công bố	36.530.837.000	13.133.997.000
Thịnh		Cổ tức bằng cổ phiếu	-	18.326.500.000

Vào ngày kết thúc năm tài chính, khoản phải trả với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	VNĐ	
			Số cuối năm	Số đầu năm
			Phải trả VNĐ	Phải trả VNĐ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An	Cổ đông lớn	Cổ tức phải trả	(15.455.354.000)	(7.025.161.000)
Thịnh				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

27. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Tập đoàn sản xuất hoặc do Tập đoàn hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Tập đoàn chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn hiện đang thuê văn phòng và nhà kho theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VNĐ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	10.160.529.640	13.291.757.129
Từ 1 đến 5 năm	9.283.857.432	16.921.362.394
Trên 5 năm	-	6.183.424.774
TỔNG CỘNG	19.444.387.072	36.396.544.297

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

29. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG THEO THÔNG TƯ 200

Một số dữ liệu tương ứng trong bảng cân đối kế toán hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	VNĐ	
			Số đầu năm (được trình bày lại)	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Phải thu ngắn hạn khác	3.035.577.825	1.139.377.733	4.174.955.558	
Tài sản ngắn hạn khác	1.139.377.733	(1.139.377.733)	-	
Phải thu dài hạn khác	-	1.776.891.500	1.776.891.500	
Tài sản dài hạn khác	1.776.891.500	(1.776.891.500)	-	
Dự phòng phải trả dài hạn	-	20.420.586.000	20.420.586.000	
Phải trả dài hạn khác	20.420.586.000	(20.420.586.000)	-	
Quỹ đầu tư phát triển	33.415.612.573	30.134.709.129	63.550.321.702	
Quỹ dự phòng tài chính	30.134.709.129	(30.134.709.129)	-	

Chỉ tiêu	Năm trước (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	VNĐ	
			Năm trước (được trình bày lại)	
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Thu nhập khác	10.300.702.921	(3.271.242.892)	7.029.460.029	
Chi phí khác	(3.937.076.393)	3.271.242.892	(665.833.501)	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
(Tăng) giảm các khoản phải thu	4.970.421.910	1.237.213.750	6.207.635.660	
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.237.213.750	(1.237.213.750)	-	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B09-DN/HN

30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2015, và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/2016/NQ-HĐQT ngày 4 tháng 1 năm 2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3 từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối, Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 8.841.208 cổ phiếu thưởng vào ngày 1 tháng 3 năm 2016. Vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty tăng từ 294.714.640.000 VNĐ lên 383.126.720.000 VNĐ.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Bùi Thị Cẩm Loan
Người lập

Hồ Ngọc Cảnh
Kế toán trưởng

Võ Văn Thành Nghĩa
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng Quản trị




Cô Gia Thọ